

QN=1 (907)	Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là
a.	Đánh đổ chủ nghĩa Đế quốc giành độc lập dân tộc
b.	Đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến mang lại ruộng đất cho nông dân
c.	Đánh đổ giai cấp tư sản, giải phóng giai cấp công nhân
d.	Đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành độc lập dân tộc và mang lại ruộng đất cho nông dân. Thành lập chính quyền công nông, chuẩn bị điều kiện để đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=2	Ngày nào là ngày kỷ niệm Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời?
a.	24 – 2 – 1930
b.	6 – 1 – 1930
c.	8 – 2 – 1930
d.	3 – 2 – 1930
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=3 (905)	Nguyên nhân chủ yếu và có ý nghĩa quyết định sự bùng nổ và phát triển của cao trào cách mạng 1930-1931 là:
a.	Tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933
b.	Chính sách khủng bố trắng của đế quốc Pháp
c.	Chính sách tăng cường vơ vét, bóc lột của đế quốc Pháp
d.	Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=4 (853)	Sau hai cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở nước ta có giai cấp mới nào được hình thành?
a.	Giai cấp tư sản
b.	Giai cấp tư sản và công nhân
c.	Giai cấp công nhân
d.	Giai cấp tiểu tư sản
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=5 (906)	Quy luật ra đời và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam được xác định là:
a.	Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân
b.	Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào yêu nước
c.	Phong trào công nhân kết hợp với phong trào yêu nước
d.	Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=6 (860)	Khi nào phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác?
a.	Năm 1920 (tổ chức công hội ở Sài Gòn được thành lập)
b.	Năm 1925 (cuộc bãi công Ba Son Nam Bộ)
c.	Năm 1929 (Sự ra đời ba tổ chức cộng sản)
d.	Năm 1930 (Đảng cộng sản Việt Nam ra đời)
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=7 (864)	Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc đánh giá “Nó là quả trứng, mà từ đó nở ra con chim non Cộng sản”?
a.	Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi
b.	Sự thành lập Đảng cộng sản Pháp
c.	Vụ mưu sát tên toàn quyền Méc lanh (Pháp) của Phạm Hồng Thái
d.	Sự thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=8 (885)	Trong phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và dân chủ tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có nhiều nhà yêu nước vĩ đại. Ai là lãnh tụ của phong trào khởi nghĩa nông dân Yên Thế?
a.	Phan Châu Trinh
b.	Hoàng Hoa Thám
c.	Phan Bội Châu
d.	Tôn Thất Thuyết
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=9 (899)	Hội nghị Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra bắt đầu vào thời gian nào sau đây:
a.	24 – 2 – 1930
b.	6 – 1 – 1930
c.	8 – 2 – 1930
d.	3 – 2 – 1930
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=10 (894)	Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, phong trào yêu nước của nhân dân ta đã diễn ra theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Phong trào yêu nước do Việt Nam quốc dân Đảng khởi xướng theo khuynh hướng nào sau đây:
a.	Khuynh hướng phong kiến
b.	Khuynh hướng vô sản
c.	Khuynh hướng dân chủ tư sản
d.	Khuynh hướng tiểu tư sản
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=11 (903)	Đâu là luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin về việc ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?
a.	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là tất yếu lịch sử, nó là sản phẩm kết hợp giữa chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân Việt Nam.
b.	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là tất yếu lịch sử, nó là sản phẩm kết hợp giữa chủ nghĩa Mác với phong trào yêu nước Việt Nam.
c.	Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam.
d.	Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=12 (871)	Tại hội nghị thành lập Đảng, Ban chấp hành trung ương lâm thời được cử ra do ai đứng đầu?
a.	Hà Huy Tập
b.	Trần Phú
c.	Lê Hồng Phong
d.	Trịnh Đình Cửu
e.	
f.	

ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=13 (878)	Đâu là quan điểm của thực dân Pháp khi cai trị nước ta trên lĩnh vực kinh tế?
a.	Chia Việt Nam thành ba xứ để cai trị: Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ.
b.	Làm cho Việt Nam bị lệ thuộc vào tư bản Pháp và bị kìm hãm trong vòng lạc hậu.
c.	Thực hiện chính sách ngu dân, duy trì các hủ tục lạc hậu trong nhân dân ta.
d.	Nhằm thực hiện khẩu hiệu: tự do, bình đẳng, bác ái ở nước ta.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=14 (895)	Hồ Chí Minh đã chuẩn bị gì về tư tưởng để hướng tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?
a.	Viết báo, xuất bản sách, ra các tờ báo nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam để thức tỉnh quần chúng.
b.	Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên với chương trình và Điều lệ là làm cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới.
c.	Mở các lớp huấn luyện chính trị nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam.
d.	Tất cả các phương án đều đúng
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=15 (904)	Về vị trí của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định trong bản Cương lĩnh cách mạng đầu tiên là:
a.	Quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam
b.	Đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam

c.	Đảm bảo thắng lợi của cách mạng Đông Dương
d.	Lãnh đạo cách mạng Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=16 (886)	Giai cấp công nhân muốn trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng trước hết phải
a.	Thành lập ra chính đảng của nó
b.	Thành lập ra mặt trận của nó
c.	Thành lập ra tổ chức của nó
d.	Thành lập ra đoàn thể của nó
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=17 (888)	Đối với các dân tộc thuộc địa, cách mạng tháng Mười:
a.	Đã nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức
b.	Đã mở đầu cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc
c.	Đã là trụ cột của phong trào giải phóng dân tộc
d.	Đã thức tỉnh phong trào thi đua yêu nước
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=18 (862)	Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người cộng sản vào thời gian nào?
a.	1917
b.	1918

c.	1919
d.	1920
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=19 (865)	Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?
a.	Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
b.	Đông Dương cộng sản Đảng
c.	An Nam cộng sản đảng
d.	Đông Dương cộng sản liên đoàn
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=20 (880)	Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã tác động mạnh mẽ đến xã hội Việt Nam như thế nào ?
a.	Làm nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản, vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt
b.	Làm cho xã hội Việt Nam khủng hoảng kinh tế trầm trọng
c.	Làm cho cách mạng Việt nam khủng hoảng đường lối trầm trọng
d.	Làm cho giai cấp địa chủ ở Việt Nam biến mất
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=21 (898)	Quốc tế cộng sản (Quốc tế III) được thành lập vào năm nào?
a.	1919
b.	1920

c.	1921
d.	1918
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=22 (867)	Đại biểu các tổ chức cộng sản nào đã tham dự Hội nghị thành lập đảng đầu năm 1930?
a.	Đông Dương Cộng sản Đảng, An nam Cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
b.	Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng
c.	An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
d.	Đông Dương cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=23 (875)	Quốc tế III ra đời có vai trò quan trọng, tác động đến Việt Nam dẫn đến:
a.	Các tổ chức cộng sản ra đời
b.	Các tổ chức đoàn thể ra đời
c.	Các tổ chức xã hội ra đời
d.	Các tổ chức quần chúng ra đời
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=24 (857)	Chính sách thống trị của thực dân Pháp ở Việt Nam và Đông Dương có nội dung cơ bản là:
a.	Tự do nhân quyền

b.	Bóc lột về kinh tế, chuyên chế về chính trị và nô dịch về văn hóa
c.	Khai hóa văn minh
d.	Đồng hóa người Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=25 (859)	Thành phần nào dưới đây trở thành bị trị trong thời Pháp thuộc:
a.	Công nhân và nông dân
b.	Công nhân, nông dân, tiểu tư sản
c.	Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc
d.	Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ nhỏ và vừa
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=26 (856)	Mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là:
a.	Giữa nhân dân Việt Nam yêu nước với giai cấp địa chủ và thực dân Pháp
b.	Giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản Việt Nam
c.	Giữa giai cấp nông dân Việt Nam với giai cấp tư sản Việt Nam
d.	Giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=27 (861)	Để biến khả năng lãnh đạo trở thành hiện thực, giai cấp công nhân cần phải có các điều kiện tiên quyết gì?
a.	Có liên minh công nông

b.	Có sự đoàn kết quốc tế
c.	Có lý luận Mác - Lênin và có Đảng cộng sản
d.	Có thực lực kinh tế mạnh
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=28 (852)	Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là gì?
a.	Xây dựng một nước Việt nam dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.
b.	Tất cả các phương án đều đúng
c.	Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.
d.	Cách mạng tư sản dân quyền- phân đế và điền địa- lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xô viết, đề dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=29 (873)	Đối với Việt Nam, Quốc tế cộng sản có vai trò
a.	Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam
b.	Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam
c.	Truyền bá tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái vào Việt Nam
d.	Xây dựng nền kinh tế độc lập cho Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=30 (882)	Các phong trào yêu nước trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đều thất bại nhưng đã có tác dụng to lớn đó là:
a.	Tạo cơ sở xã hội cho sự tiếp nhận chủ nghĩa Mác-Lênin
b.	Tạo cơ sở cho nhân dân tập dượt làm cách mạng
c.	Tạo cơ sở thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
d.	Tăng cường sức mạnh cho giai cấp công nhân
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=31 (866)	Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng châu (Trung Quốc) vào thời gian nào?
a.	5/1929
b.	6/1925
c.	11/1924
d.	7/1927
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=32 (883)	Giai cấp nào ra đời gắn với các cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp?
a.	Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản
b.	Giai cấp địa chủ và tư sản
c.	Giai cấp công nhân và tầng lớp trí thức
d.	Giai cấp nông dân và địa chủ
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN= 33 (900)	Các đại biểu rời khỏi hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và trở về nước vào thời gian nào?
a.	24 – 2 – 1930
b.	6 – 1 – 1930
c.	8 – 2 – 1930
d.	3 – 2 – 1930
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=34 (858)	Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ
a.	Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp
b.	Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp
c.	Cuộc xâm lược lần thứ nhất của thực dân Pháp
d.	Cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	No

QN=35 (879)	Chính sách cai trị của thực dân Pháp trên lĩnh vực văn hóa như thế nào?
a.	Chia Việt Nam ra thành ba xứ để cai trị: Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ.
b.	Làm cho Việt Nam bị lệ thuộc vào tư bản Pháp và bị kìm hãm trong vòng lạc hậu.
c.	Thực hiện chính sách ngu dân, duy trì các hủ tục lạc hậu trong nhân dân ta.
d.	Nhằm thực hiện khẩu hiệu: tự do, bình đẳng, bác ái ở nước ta.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX	Yes

CHOICES:	
----------	--

QN=36 (876)	Câu nào sai khi nói về chính sách cai trị của thực dân Pháp?
a.	Chia Việt Nam ra thành ba xứ để cai trị: Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ.
b.	Làm cho nền kinh tế Việt Nam bị lệ thuộc vào tư bản Pháp và bị kìm hãm trong vòng lạc hậu.
c.	Thực hiện chính sách ngu dân, duy trì các hủ tục lạc hậu trong nhân dân ta.
d.	Nhằm thực hiện khẩu hiệu: tự do, bình đẳng, bác ái ở nước ta.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=37 (854)	Trước cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897 - 1913) ở Việt Nam có những giai cấp nào?
a.	Địa chủ và nông dân
b.	Địa chủ, nông dân, tư sản, tiểu tư sản và công nhân
c.	Địa chủ, nông dân và công nhân
d.	Nông dân và tiểu tư sản
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=38 (855)	Dưới chế độ thực dân, phong kiến. Nhân dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?
a.	Độc lập dân tộc
b.	Ruộng đất
c.	Quyền bình đẳng nam, nữ
d.	Được giảm tô, giảm tức
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX	Yes

CHOICES:	
----------	--

QN=39 (870)	Nội dung nào sau đây nằm trong Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng?
a.	Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập
b.	Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng
c.	Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản mới giải phóng được dân tộc
d.	Đảng có vững cách mạng mới thành công
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=40 (863)	Nguyễn Ái Quốc đã đọc sơ thảo lần thứ nhất luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin khi nào, ở đâu?
a.	7/1920 – Liên Xô
b.	7/1920 – Pháp
c.	7/1920 – Quảng Châu (Trung Quốc)
d.	7/1920 – Anh
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=41 (869)	Do đâu Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?
a.	Được sự ủy nhiệm của Quốc tế cộng sản
b.	Nhận được chỉ thị của Quốc tế cộng sản
c.	Sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc
d.	Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=42 (863)	Nguyễn Ái Quốc lựa chọn đi theo con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào?
a.	1920
b.	1917
c.	1919
d.	1923
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=43 (863)	Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930 dưới sự chủ trì của ai?
a.	Lê Hồng Phong
b.	Trần Phú
c.	Nguyễn Ái Quốc
d.	Trịnh Đình Cửu
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=44 (863)	Nguyễn Ái Quốc lựa chọn đi theo con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào?
a.	1920
b.	1917
c.	1919
d.	1923
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=45	“Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng
-------	--

(863)	sản” là nội dung của bản cương lĩnh thứ mấy của Đảng?
a.	Cương lĩnh đầu tiên
b.	Cương lĩnh thứ hai
c.	Cương lĩnh thứ ba
d.	Cương lĩnh thứ tư
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 1
MIX CHOICES:	Yes

QN=46 (881)	Nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn 1936-1939 được Đảng xác định là
a.	Chống Phát xít, chống chiến tranh đế quốc
b.	Chống đế quốc, phong kiến
c.	Chống cường hào địa chủ
d.	Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=47 (881)	Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai là nhiệm vụ cách mạng được Đảng đề ra trong giai đoạn nào?
a.	1930 - 1931
b.	1939 - 1945
c.	1945
d.	1936-1939
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=48	Giai đoạn 1936-1939, Đảng xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông
-------	--

(901)	Đương là:
a.	Đấu tranh đòi tự do, dân chủ cơm áo và hòa bình
b.	Đấu tranh vì độc lập dân tộc
c.	Đấu tranh vì dân quyền, dân chủ
d.	Đấu tranh vì tự do và hạnh phúc
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=49 (901)	“Đấu tranh đòi tự do, dân chủ cơm áo và hòa bình” là nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương được xác định trong thời gian nào?
a.	1936-1939
b.	1930 - 1931
c.	1939 - 1945
d.	1945
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=50 (911)	Mục tiêu cụ thể trước mắt của phong trào vận động dân chủ Đông dương (1936-1939) là gì?
a.	Độc lập dân tộc
b.	Các quyền tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình
c.	Ruộng đất cho dân cày
d.	Đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=51 (915)	Hội nghị của Ban chấp hành Trung ương nào sau đây nhấn mạnh giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất?
----------------	--

a.	Hội nghị trung ương I tháng 10/1930
b.	Hội nghị trung ương VI tháng 11/1939
c.	Hội nghị trung ương VII tháng 11/1940
d.	Hội nghị trung ương VIII tháng 5/1941
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=52 (915)	Hội nghị trung ương VIII tháng 5/1941 nhấn mạnh cái gì?
a.	Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ quan trọng
b.	Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ cần thiết
c.	Giải phóng giai cấp là nhiệm vụ bức thiết nhất
d.	Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=53 (910)	Điều kiện nào không tạo ra khả năng đấu tranh công khai, hợp pháp cho phong trào vận động dân chủ Đông Dương (1936-1939)
a.	Nguy cơ chiến tranh thế giới, chủ trương của Quốc tế cộng sản và Mặt trận bình dân Pháp lên cầm quyền.
b.	Chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng của Quốc tế cộng sản và tình hình thế giới có nhiều thay đổi thuận lợi cho cách mạng
c.	Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền và những thay đổi trong xã hội Việt Nam
d.	Mặt trận nhân dân Pháp tan vỡ, chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam thi hành chính sách phát xít.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=54 (932)	Bài học quan trọng hàng đầu được Đảng rút ra sau Cách mạng Tháng Tám là
a.	Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.
b.	Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công nông.
c.	Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù.
d.	Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=55 (932)	Bài học “giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến” được Đảng rút ra sau thời gian nào?
a.	Cách mạng Tháng Tám
b.	Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam
c.	Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc
d.	Cách mạng Tháng Mười
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=56 (912)	Chiến tranh thế giới thứ II nổ ra vào thời gian nào?
a.	1937
b.	1938
c.	1939
d.	1940
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=57 (929)	Đảng chủ trương thành lập mặt trận Việt Minh vì mục đích gì?
a.	Đề đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng nhằm giải phóng dân tộc.
b.	Tạm gác lại khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”.
c.	Nhằm tập hợp rộng rãi nông dân chống đế quốc
d.	Nhằm tranh thủ lực lượng đồng minh chống phát xít Nhật
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=58 (929)	“Đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng nhằm giải phóng dân tộc” là chủ trương của Đảng trong việc thành lập tổ chức nào?
a.	Mặt trận Việt Minh
b.	Mặt trận dân chủ thống nhất phản đế Đông Dương
c.	Mặt trận dân chủ Đông Dương
d.	Hội phản đế đồng minh
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=59 (930)	Nội dung nào sai trong Hội nghị Trung ương VIII của Đảng (tháng 5 năm 1941)?
a.	Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
b.	Chuẩn bị điều kiện để “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”.
c.	Thành lập mặt trận Việt minh để tập hợp lực lượng cách mạng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc.
d.	Xác định chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm trong giai đoạn hiện tại
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=60 (931)	Nội dung nào sai trong các bài học lãnh đạo cách mạng của Đảng để dẫn tới cách mạng Tháng Tám 1945 thắng lợi
a.	Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.
b.	Sử dụng lực lượng vũ trang áp đảo tiêu diệt kẻ thù
c.	Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù.
d.	Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=61 (933)	Nguyên nhân thắng lợi quyết định của Cách mạng Tháng Tám được xác định là:
a.	Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công nông.
b.	Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù.
c.	Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ.
d.	Sự lãnh đạo của Đảng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=62 (916)	Hội nghị trung ương nào của Đảng chủ trương thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa?
a.	Hội nghị trung ương tháng 10/1930
b.	Hội nghị trung ương VI tháng 11/1939
c.	Hội nghị trung ương VII tháng 11/1940
d.	Hội nghị trung ương VIII tháng 5/1941
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=63 (916)	Hội nghị trung ương VIII tháng 5/1941 chủ trương gì?
a.	Thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
b.	Thành lập nước Việt Nam cộng hòa dân chủ
c.	Thành lập nước dân chủ cộng hòa Việt Nam
d.	Thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=64 (918)	Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban thường vụ trung ương Đảng ra đời khi nào?
a.	9/3/1945
b.	12/3/1945
c.	10/3/1946
d.	12/3/1946
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=65 (918)	Ngày 12/3/1946 Trung ương Đảng ra bản chỉ thị gì?
a.	Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”
b.	Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”
c.	Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”
d.	
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=66	Văn kiện nào sau đây của Đảng đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu?
-------	--

(918)	
a.	Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Hội nghị thành lập Đảng thông qua
b.	Luận cương chính trị tháng 10-1930
c.	Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935)
d.	Tất cả các phương án đều đúng
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=67 (918)	Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Hội nghị thành lập Đảng thông qua đã đặt nhiệm vụ gì lên hàng đầu? Văn kiện nào sau đây của Đảng đặt lên hàng đầu?
a.	Nhiệm vụ chống đế quốc
b.	Nhiệm vụ chống phong kiến
c.	Nhiệm vụ chống tay sai phản động
d.	Nhiệm vụ chống tư sản
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=68 (918)	Chủ trương điều chỉnh chiến lược cách mạng của Đảng được bắt đầu từ Hội nghị Trung ương nào của khóa I?
a.	Hội nghị Trung ương 6 (11/1939)
b.	Hội nghị Trung ương 7 (11/1940)
c.	Hội nghị Trung ương 8 (5/1941)
d.	
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=69 (877)	Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, ngày 12/3/1945, ai đã ra Bản Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”
a.	Thường vụ Trung ương Đảng
b.	Trung ương cục miền Nam
c.	Quốc dân đại hội
d.	Đại hội toàn quốc của Đảng
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes
QN=70 (909)	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng cộng sản Đông Dương (3-1935) bầu ai làm Tổng bí thư?
a.	Trần Phú
b.	Nguyễn Văn Cừ
c.	Lê Hồng Phong
d.	Hà Huy Tập
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=71 (909)	Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng bí thư tại Đại hội nào của Đảng?
a.	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II
b.	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III
c.	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I
d.	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=72	Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh được thành lập năm nào?
-------	---

(914)	
a.	1940
b.	1941
c.	1942
d.	1943
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=73 (920)	Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời từ tổ chức nào?
a.	Việt Minh
b.	Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam
c.	Ủy ban lâm thời khu giải phóng
d.	Ủy ban khởi nghĩa
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=74 (923)	Nội dung nào không có trong Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930?
a.	Đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu.
b.	Đánh giá không đúng vai trò cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, phủ nhận mặt tích cực của tư sản dân tộc.
c.	Không nêu được mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Pháp.
d.	Không đề ra được chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=75 (923)	Phát xít Nhật xâm lược nước ta vào tháng, năm nào?
a.	Tháng 9-1940
b.	Tháng 9-1939
c.	Tháng 3-1935
d.	Tháng 5-1941
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=76 (923)	Tháng 9-1940 kẻ thù nào vào xâm lược nước ta?
a.	Phát xít Nhật
b.	Trung Hoa dân quốc
c.	Thực dân Pháp
d.	Lực lượng Việt Quốc, Việt Cách
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=77 (923)	Lần đầu tiên Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại hội nghị lần thứ 8 (5-1941) chủ trương thành lập chính quyền Nhà nước với hình thức gì?
a.	Cộng hòa dân chủ
b.	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
c.	Cộng hòa nghị viện
d.	Cộng hòa nhân dân
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=78	Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào diễn ra mạnh mẽ ở đồng
-------	---

(923)	bằng Bắc Bộ và Bắc Trung bộ nhằm giải quyết nạn đói có tên là gì?
a.	“Phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói”
b.	“Phá kho ngô của Nhật để giải quyết nạn đói”
c.	“Phá kho gạo của Nhật để giải quyết nạn đói”
d.	“Phá kho lúa của Nhật để giải quyết nạn đói”
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=79 (923)	Hội nghị nào đã quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền?
a.	Hội nghị lần thứ 8 (5-1941) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
b.	Hội nghị Tổng bộ Việt Minh
c.	Hội nghị toàn quốc của Đảng
d.	Không có phương án trả lời nào là đúng
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=80 (923)	Nhân dân ta phải tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương vì:
a.	Đó là lúc so sánh lực lượng có lợi nhất đối với cách mạng
b.	Đó là lúc kẻ thù cũ đã ngã gục nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến
c.	Quân Đồng minh có thể dựng ra một chính quyền trái với ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta
d.	Tất cả các lý do
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 2
MIX CHOICES:	Yes

QN=81	Chi thị kháng chiến kiến quốc ngày 25 -11 - 1945 của Đảng xác định mục
-------	--

(897)	tiêu của cách mạng là
a.	“Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”
b.	“Độc lập trên hết”
c.	“Tự do trên hết”
d.	“Hòa bình trên hết”
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=82 (891)	“Chỉ thị kháng chiến kiến quốc” ngày 25-11-1945 của Đảng xác định kẻ thù chính của ta lúc này là
a.	Thực dân Pháp
b.	Lực lượng của Việt Quốc, Việt Cách
c.	Lực lượng của Tưởng Giới Thạch
d.	Phát xít Nhật
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=83 (890)	Ngày 19/10/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ nhất, do Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì, Hội nghị xác định
a.	“Không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định phải đánh Pháp”
b.	“Không sớm thì muộn, Pháp sẽ hàng mình và mình nhất định phải đánh Pháp”
c.	“Không sớm thì muộn, Pháp sẽ đàm phán với mình và mình nhất định sẽ thắng Pháp”
d.	
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX	Yes

CHOICES:	
----------	--

QN=84 (892)	Đường lối kháng chiến toàn diện được Đảng xác định là
a.	Đánh địch về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao
b.	Bất kỳ đàn ông, đàn bà, không phân chia đảng phái, tôn giáo, dân tộc hễ là người Việt Nam phải đứng lên đánh thực dân Pháp
c.	Phải tự cấp tự túc về mọi mặt
d.	Đề chống âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=85 (868)	Đường lối kháng chiến “Dựa vào sức mình là chính” được Đảng xác định là
a.	“phải tự cấp, tự túc về mọi mặt”
b.	“phải đánh địch bằng sức mình”
c.	“phải tự vũ trang để thắng địch về mọi mặt”
d.	“phải biết tranh thủ sự giúp đỡ của các nước”
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=86 (887)	Khi nói về triển vọng của cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng xác định trong Đường lối kháng chiến là
a.	Mặc dù lâu dài, gian khổ, khó khăn song nhất định thắng lợi.
b.	Mặc dù phải hy sinh to lớn đến đâu nhưng nhất định sẽ thành công.
c.	Mặc dù bị bao vây và chưa được nước nào trên thế giới công nhận, song nhất định thắng lợi.
d.	Nhờ có sự hy sinh to lớn của dân tộc nên cuộc kháng chiến sẽ thành công
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2

CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=87 (874)	Tại Đại hội lần thứ II Đảng cộng sản Đông Dương quyết định tách ra thành ba Đảng cách mạng ở ba nước Đông Dương. Ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là
a.	Đảng Lao động Việt Nam
b.	Đảng Dân chủ Việt Nam
c.	Đảng Cách mạng Việt Nam
d.	Đảng Xã hội Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=88 (889)	Đại hội Đảng lần thứ II xác định đối tượng của cách mạng Việt Nam là
a.	Có hai đối tượng, đối tượng chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể lúc này là đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Đối tượng phụ hiện nay là phong kiến, cụ thể lúc này là phong kiến phản động.
b.	Có một đối tượng, đối tượng đó là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể lúc này là đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ.
c.	Đối tượng chính hiện nay là phong kiến, cụ thể lúc này là phong kiến phản động.
d.	Đối tượng hiện nay là xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, phát triển chế độ dân chủ nhân dân.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=89	Đại hội Đảng lần thứ II xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là
-------	---

(872)	
a.	Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, phát triển chế độ dân chủ nhân dân.
b.	Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập thống nhất thật sự cho dân tộc, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội.
c.	Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập thống nhất thật sự cho dân tộc, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân.
d.	Làm cho người cày có ruộng, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, phát triển chế độ dân chủ nhân dân.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=90 (884)	Đại hội Đảng lần thứ II xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình
a.	Đấu tranh lâu dài, đại thể trải qua ba giai đoạn
b.	Đấu tranh kiên trì, đại thể trải qua bốn giai đoạn
c.	Đấu tranh lâu dài, đại thể trải qua năm giai đoạn
d.	Đấu tranh kiên trì, đại thể trải qua hai giai đoạn
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=91 (893)	Hiệp nghị Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương được, đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp được ký kết vào thời gian nào?
a.	Ngày 20-7-1954
b.	Ngày 21-7-1954
c.	Ngày 7-5-1954
d.	Ngày 8-5-1954
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2

CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=92 (896)	Tháng 01/1959, Hội nghị Trung ương lần thứ 15 ra nghị quyết về cách mạng miền Nam, Hội nghị xác định:
a.	Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân
b.	Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là đấu tranh chính trị giành chính quyền về tay nhân dân
c.	Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là hiệp thương chính trị giành chính quyền về tay nhân dân
d.	Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là củng cố vững chắc thành đồng Tổ quốc
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=93 (908)	Đại hội lần thứ III của Đảng họp tại thủ đô Hà Nội từ ngày 5 đến ngày 10/09/1960. Đại hội đã hoàn chỉnh đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới và vạch ra hai nhiệm vụ chiến lược đó là:
a.	Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước
b.	Tiến hành cách mạng dân chủ nhân dân ở miền Bắc. Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước
c.	Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Bắc. Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước
d.	
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX	Yes

CHOICES:	
----------	--

QN=94 (955)	Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời vào thời gian nào sau đây
a.	20/12/1960
b.	21/12/1960
c.	20/12/1961
d.	21/12/1961
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=95 (946)	Chính cương của Đảng lao động Việt Nam đã nêu ra các nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là:
a.	Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; Xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội
b.	Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; Xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho xã hội dân chủ.
c.	Đánh đuổi bọn phong kiến, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; Xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội
d.	Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; Xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho xã hội mới.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=96	Trong cương lĩnh thứ ba - Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam
-------	--

(948)	(2/1951), Đảng ta đã khẳng định nhận thức của mình về triển vọng của cách mạng Việt Nam là:
a.	Đi tới xã hội cộng sản
b.	Tiến tới chủ nghĩa xã hội
c.	Đi tới xã hội dân chủ
d.	Tiến tới chủ nghĩa tư bản
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=97 (1101)	Mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cách mạng của hai miền được Đại hội III của Đảng xác định là:
a.	Hai nhiệm vụ chiến lược ấy có quan hệ mật thiết với nhau và có tác dụng thúc đẩy lẫn nhau
b.	Hai nhiệm vụ chiến lược ấy có quan hệ quyết định lẫn nhau
c.	Hai nhiệm vụ chiến lược ấy có quan hệ mật thiết với nhau
d.	Hai nhiệm vụ chiến lược ấy có quan hệ độc lập với nhau và có tác dụng thúc đẩy lẫn nhau
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=98 (952)	Hội nghị lần thứ VII (3/1955) và Hội nghị lần thứ VIII (8/1955) của Trung ương Đảng đã nhận định: Muốn chống Mỹ và tay sai, hoàn thành độc lập và dân chủ, thì điều cốt lõi phải làm đó là:
a.	Ra sức phát triển lực lượng vũ trang ở miền Nam
b.	Ra sức phát triển lực lượng vũ trang trên cả nước
c.	Ra sức vận động quốc tế ủng hộ, chi viện
d.	Ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3

MIX CHOICES:	Yes
--------------	-----

QN=99 (943)	Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng (1946-1954) là:
a.	Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh
b.	Toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh
c.	Chiến tranh nhân dân, toàn diện và tự lực cánh sinh
d.	Chiến tranh nhân dân, toàn diện, lâu dài và tranh thủ ngoại lực
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=100 (967)	Nội dung nào không đúng trong các bài học được rút ra từ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?
a.	Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
b.	Kiên định tư tưởng chiến lược tiến công quyết đánh và quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược.
c.	Thực hiện chiến tranh tổng lực chính quy linh hoạt sáng tạo.
d.	Coi trọng công tác tổ chức, công tác xây dựng Đảng.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=101 (947)	Lực lượng tạo nên động lực cho cách mạng Việt Nam được nêu ra trong Chính cương của Đảng lao động Việt Nam là
a.	Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ yêu nước (nhân dân)
b.	Công nhân, nông dân, lao động trí thức
c.	Công nhân, trí thức, tư sản dân tộc
d.	Địa chủ, tư sản dân tộc
e.	Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, đại địa chủ
f.	
ANS:	A

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=102 (935)	Bản chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” ngày 25/11/1945 của trung ương Đảng xác định tính chất của cách mạng Việt Nam là
a.	Cách mạng tư sản dân quyền
b.	Cách mạng dân tộc giải phóng
c.	Cách mạng dân tộc, dân chủ
d.	Cách mạng xã hội chủ nghĩa
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=103 (936)	Bản chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” ngày 25/11/1945 của trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách của cách mạng Việt Nam lúc này là
a.	Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.
b.	Chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, giành ruộng đất cho dân cày.
c.	Cải thiện đời sống nhân dân, bài trừ nội phản, giành lại ruộng đất cho dân cày.
d.	Củng cố chính quyền, chống quân Tưởng xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=104 (964)	Nguyên nhân căn bản nhất dẫn đến sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp là
a.	Có sự lãnh đạo của Đảng với đường lối kháng chiến đúng.
b.	Có lực lượng vũ trang gồm 3 thứ quân dũng cảm, mưu lược.

c.	Có chính quyền dân chủ nhân dân tổ chức toàn dân kháng chiến và xây dựng chế độ mới.
d.	Có liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam, Lào, Campuchia; sự ủng hộ của các nước XHCN và thế giới.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=105 (965)	Đại hội III (9-1960) đã hoàn chỉnh đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, nội dung nào đúng:
a.	Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại có hai nhiệm vụ chiến lược tiến hành trước sau: Một là, cách mạng XHCN ở miền Bắc; hai là, cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.
b.	Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại có hai nhiệm vụ chiến lược tiến hành đồng thời: Một là, cách mạng XHCN ở miền Bắc; hai là, cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.
c.	Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại có hai nhiệm vụ chiến lược tiến hành phụ thuộc: Một là, cách mạng XHCN ở miền Bắc; hai là, cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.
d.	Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại có hai nhiệm vụ chiến lược tiến hành độc lập: Một là, cách mạng XHCN ở miền Bắc; hai là, cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=106 (934)	Tình hình đất nước ta sau cách mạng tháng tám năm 1945 được ví như
a.	Nước sôi, lửa bỏng
b.	Nhẹ như lông hồng
c.	Ngàn cân treo sợi tóc
d.	Trúng, nước
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2

CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=107 (944)	Thời gian và địa điểm diễn ra Đại hội lần thứ 2 của Đảng là
a.	Tháng 3/1935 tại Ma Cao – Trung Quốc
b.	Tháng 2/1950 tại Tân Trào – Tuyên Quang
c.	Tháng 2/1951 tại Vinh Quang – Chiêm Hóa – Tuyên Quang
d.	Tháng 3/1951 tại Việt Bắc
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=108 (966)	Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã cho ta nhiều bài học quý, bài học nào dưới đây sai:
a.	Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và dân chủ cộng hòa.
b.	Kiên định tư tưởng chiến lược tiến công quyết đánh và quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược.
c.	Thực hiện chiến tranh nhân dân linh hoạt sáng tạo.
d.	Coi trọng công tác tổ chức, công tác xây dựng Đảng.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=109 (956)	Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết vào thời gian nào sau đây:
a.	20/7/1954
b.	22/12/1954
c.	27/7/1973
d.	27/1/1973
e.	
f.	
ANS:	D

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=110 (939)	Bản hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thông qua vào thời gian nào sau đây
a.	11/1945
b.	9/1945
c.	12/1946
d.	11/1946
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=111 (945)	Chính cương của Đảng lao động Việt Nam tháng 2/1951 đã nêu ra các tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội:
a.	Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến
b.	Dân chủ và dân tộc
c.	Thuộc địa và nửa phong kiến
d.	Dân tộc và dân chủ mới
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=112 (951)	Thủ đô Hà Nội được hoàn toàn giải phóng vào thời gian nào sau đây?
a.	15/5/1954
b.	16/5/1955
c.	16/5/1956
d.	10/10/1954
e.	
f.	
ANS:	D

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=113 (1092)	Quan điểm nào sau đây của Đảng về nhiệm vụ và mối quan hệ giữa hai miền sau khi Mỹ thực hiện “chiến tranh cục bộ”
a.	Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước.
b.	Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân cả nước, miền Nam là hậu phương lớn, miền Bắc là tiền tuyến lớn. Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước.
c.	Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của miền Bắc.
d.	Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của miền Nam.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=114 (942)	Chi thị “Toàn dân kháng chiến” của Đảng được công bố vào thời gian nào?
a.	12/12/1946
b.	19/12/1947
c.	20/12/1946
d.	22/12/1946
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=115	Kỳ bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được
--------	---

(938)	diễn ra vào thời gian nào?
a.	6/1/1945
b.	6/1/1948
c.	6/1/1946
d.	6/1/1947
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=116 (941)	Hiệp định sơ bộ được Hồ Chí Minh ký với Sanh-tơ-ny vào thời gian nào sau đây
a.	6/3/1946
b.	14/9/1946
c.	19/12/1946
d.	10/12/1946
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=117 (1096)	Đường lối toàn quốc kháng chiến của Đảng vạch ra mục tiêu của kháng chiến là:
a.	Đánh phản động thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất và độc lập
b.	Đánh phản động phát xít Nhật xâm lược, giành thống nhất và độc lập
c.	Đánh phản động đế quốc Mỹ xâm lược, giành thống nhất và độc lập
d.	Đánh phản động Trung Hoa Dân Quốc xâm lược, giành thống nhất và độc lập
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=118 (1098)	Đại hội II của Đảng Lao động Việt Nam vạch ra tính chất của xã hội Việt Nam là:
a.	Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến.
b.	Dân chủ nhân dân, thuộc địa và nửa phong kiến.
c.	Dân chủ nhân dân và nửa phong kiến.
d.	Một phần thuộc địa và nửa phong kiến
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=119 (1100)	Đảng cộng sản Đông Dương được đổi tên thành Đảng Lao động Việt Nam vào năm:
a.	1951
b.	1952
c.	1953
d.	1950
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=120 (1069)	Nước ta được các nước XHCN đặt quan hệ ngoại giao năm:
a.	1946
b.	1947
c.	1949
d.	1950
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=121 (1059)	Mỹ Diệm không thực thi hiệp định Giơ-ne-vơ bằng cách
a.	Ngăn cản hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước
b.	Ban hành Luật 10/59
c.	Thực hiện chiến dịch lập ấp chiến lược
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=122 (1061)	Để thực hiện chính sách “Tổ cộng, diệt cộng” Ngô Đình Diệm đưa ra
a.	Luật 10/59
b.	Luật nhân quyền
c.	Luật bình định
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=123 (1053)	Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 tháng 03 năm 1965 và Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 tháng 12 năm 1965 đề ra khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước là
a.	Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược
b.	Tất cả để thống nhất nước nhà
c.	Tất cả vì miền Nam ruột thịt
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=124 (1095)	Đường lối toàn quốc kháng chiến tập trung trong ba văn kiện quan trọng đó là:
a.	Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Kháng chiến nhất định thắng lợi
b.	Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta, Kháng chiến kiến quốc, Kháng chiến nhất định thắng lợi
c.	Toàn dân kháng chiến, Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta, Kháng chiến kiến quốc
d.	Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta, Kháng chiến kiến quốc
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=125 (1081)	Để tranh thủ thời gian chống Pháp, Đảng chủ trương quan hệ với quân Tưởng Giới Thạch theo khẩu hiệu
a.	Hoa Việt thân thiện
b.	Hoa Việt bình đẳng
c.	Hoa Việt tương trợ
d.	Hoa Việt thân ái
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=126 (1076)	Sau khi giành chính quyền, Đảng chủ trương mở rộng mặt trận nào sau đây để tập trung ngọn lửa đấu tranh chống Pháp:
a.	Mặt trận Việt Minh
b.	Mặt trận Liên Việt
c.	Mặt trận Dân chủ
d.	Mặt trận tổ quốc Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	A

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=127 (1079)	Sau khi giành được độc lập, Đảng xác định kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam là:
a.	Thực dân Pháp
b.	Thực dân Anh
c.	Đế quốc Mỹ
d.	Quân Tưởng
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=128 (1088)	Chi thị “Kháng chiến kiến quốc” của Đảng vạch ra khẩu hiệu chỉ đạo chiến lược là:
a.	Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết
b.	Tổ quốc trên hết, Tự do trên hết
c.	Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế
d.	Hoa - Việt thân thiện
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=129 (1075)	Đại hội II Đảng Lao động Việt Nam vạch ra hai đối tượng của cách mạng Việt Nam là:
a.	Đế quốc Pháp, bọn can thiệp Mỹ và phong kiến phản động
b.	Bọn can thiệp Mỹ và phong kiến phản động
c.	Đế quốc Pháp và phong kiến phản động
d.	Đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ
e.	
f.	

ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=130 (1058)	Đại hội lần thứ III (9-1960) Đảng Lao động Việt Nam khẳng định nhiệm vụ cách mạng giữ vai trò quyết định nhất đó là:
a.	Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc
b.	Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam
c.	Cách mạng hai miền đều quyết định như nhau
d.	Các phương án trả lời đều sai
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=131 (1093)	Tháng 12 năm 1957, Đảng xác định đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng là:
a.	Miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Tiếp tục đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà.
b.	Miền Bắc hoàn thành xây dựng CNXH. Tiếp tục đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà.
c.	Miền Bắc tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Tiếp tục đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà.
d.	Miền Bắc hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Tiếp tục đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=132 (940)	Để tránh sự chú ý và đàn áp của Pháp, Đảng ta đã tuyên bố tự giải tán và đổi tên thành Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương vào thời gian
-----------------	--

	nào?
a.	Năm 1946
b.	Năm 1950
c.	Năm 1954
d.	Năm 1960
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=133 (950)	Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết vào thời gian nào sau đây?
a.	20/7/1954
b.	21/7/1954
c.	7/5/1954
d.	8/5/1954
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=134 (937)	Bản chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” ngày 25/11/1945 của trung ương Đảng đã xác định ai là kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam lúc này?
a.	Thực dân Pháp
b.	Đế quốc Anh
c.	Bọn quân phiệt quốc dân đảng Trung Hoa
d.	Phát xít Nhật
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=135 (913)	Sau khi Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đảng nhận định tình hình
a.	Đây là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, buộc phải thực thi trong thế thua, thế thất bại và bị động cho nên nó chứa đựng đầy mâu thuẫn chiến lược.
b.	Đây là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân cũ, buộc phải thực thi trong thế thua, thế thất bại và bị động cho nên nó chứa đựng đầy mâu thuẫn chiến lược.
c.	Đây là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân hiện đại, buộc phải thực thi trong thế thua, thế thất bại và bị động cho nên nó chứa đựng đầy mâu thuẫn chiến lược.
d.	
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=136 (954)	Hội nghị nào của Đảng mở đường cho phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam năm 1960
a.	Hội nghị Trung ương 12 khóa II của Đảng (3/1957)
b.	Hội nghị Trung ương 1 khóa II của Đảng (12/1957)
c.	Hội nghị Trung ương 14 khóa II của Đảng (11/1958)
d.	Hội nghị Trung ương 15 khóa II của Đảng (1/1959)
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=137 (953)	Nghị quyết về đường lối cách mạng miền Nam được thông qua tại Đại hội nào của Đảng sau đây:
a.	Đại hội II
b.	Đại hội III
c.	Đại hội IV
d.	Đại hội I
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3

MIX CHOICES:	Yes
--------------	-----

QN=138 (924)	Sau khi Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”, Đảng xác định nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là:
a.	Chuyển hướng xây dựng kinh tế, bảo đảm tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh trong điều kiện có chiến tranh.
b.	Tiếp tục xây dựng kinh tế ở miền Bắc làm cho miền Bắc trở thành hậu phương lớn của cả nước.
c.	Không tiếp tục xây dựng kinh tế ở miền Bắc để tập trung cho phát triển lực lượng quốc phòng.
d.	Không chuyển hướng xây dựng kinh tế, tiếp tục phát triển kế hoạch 5 năm ở miền Bắc.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=139 (924)	Tình hình nước ta được ví như “ngàn cân treo sợi tóc” vào thời gian nào?
a.	Ngay sau cách mạng Tháng Tám 1945 thành công
b.	Ngay sau cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi 1954
c.	Ngay sau cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi 1975
d.	Ngay sau khi Hiệp định Pari được ký kết 1973
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=140 (924)	Ngay sau khi cách mạng Tháng Tám 1945 thành công Thực dân Pháp được Đảng coi là kẻ thù như thế nào?
a.	Kẻ thù chính
b.	Kẻ thù phụ
c.	Không nguy hiểm
d.	Chờ giải giáp của quân đồng minh
e.	
f.	
ANS:	A

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=141 (924)	Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, xác định nhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm nhất?
a.	Chống thực dân Pháp xâm lược
b.	Cải thiện đời sống nhân dân
c.	Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng
d.	Tất cả
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=142 (924)	Đảng ta đã phát động phong trào gì để ủng hộ nhân lực cho Nam Bộ kháng chiến chống Pháp, từ ngày 23-9-1945?
a.	Vì miền Nam “thành đồng Tổ quốc”
b.	Hướng về miền Nam ruột thịt
c.	Nam tiến
d.	Tất cả
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=143 (924)	Văn kiện nào dưới đây được coi như Cương lĩnh kháng chiến của Đảng ta:
a.	Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh
b.	Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng
c.	Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh
d.	Tất cả
e.	
f.	

ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=144 (924)	Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát ra vào thời gian nào?
a.	12-12-1946
b.	22-12-1946
c.	2-3-1946
d.	19-12-1946
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=145 (924)	Chính cương Đảng Lao động Việt Nam đã nêu ra các nhiệm vụ cơ bản gì cho cách mạng Việt Nam
a.	Đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc
b.	Xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng
c.	Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội
d.	Tất cả các phương án
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=146 (924)	Đại hội III (9-1960) của Đảng đã thông qua đường lối nào?
a.	Đánh đuổi thực dân Pháp và can thiệp Mỹ xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc
b.	Cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội
c.	Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội
d.	Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=147 (924)	Trong 21 năm chiến tranh ở Việt Nam, đế quốc Mỹ đã sử dụng mấy chiến lược chiến tranh?
a.	2 chiến lược
b.	3 chiến lược
c.	5 chiến lược
d.	4 chiến lược
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=148 (924)	Tại hội nghị nào đường lối kháng chiến chống Mỹ trên cả nước được ra đời?
a.	Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (7/1973)
b.	Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3-1965) và Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (12-1965)
c.	Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1-1959)
d.	Tất cả các Hội nghị
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 3
MIX CHOICES:	Yes

QN=149 (919)	Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá III (tháng 4/1962) nêu phương hướng chỉ đạo và phát triển công nghiệp là:
a.	Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý.
b.	Ưu tiên phát triển công nghiệp nhẹ

c.	Ưu tiên phát triển tiểu thủ công nghiệp
d.	Tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=150 (917)	Đại hội IV của Đảng (tháng 12/1976), trên cơ sở phân tích toàn diện tình hình trong nước và quốc tế, đề ra đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là:
a.	“Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”.
b.	“Đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”.
c.	“Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất lớn lên sản xuất đại quy mô xã hội chủ nghĩa”.
d.	
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=151 (928)	Đặc trưng cơ bản của đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá trước thời kỳ đổi mới là
a.	Công nghiệp hóa theo mô hình nền kinh tế khép kín, hướng nội và thiên về phát triển công nghiệp nặng.
b.	Công nghiệp hóa theo mô hình nền kinh tế mở, hướng nội và thiên về phát triển công nghiệp nặng.
c.	Công nghiệp hóa theo mô hình nền kinh tế khép kín, hướng nội và thiên về phát triển công nghiệp nhẹ.
d.	Công nghiệp hóa theo mô hình nền kinh tế mở, hướng ngoại và thiên về phát triển công nghiệp nhẹ.

e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=152 (925)	Nội dung nào không đúng trong đặc trưng chủ yếu của đường lối công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới?
a.	Nóng vội, giản đơn, duy ý chí, ham làm nhanh, làm lớn, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế - xã hội.
b.	Công nghiệp hóa theo mô hình nền kinh tế khép kín hướng nội và thiên về phát triển công nghiệp nặng.
c.	Chủ lực thực hiện công nghiệp hóa là Nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước.
d.	Công nghiệp hóa được thực hiện thông qua cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=153 (926)	Đại hội VI của Đảng nhận ra sai lầm của đường lối công nghiệp hoá trước thời kỳ đổi mới như sau:
a.	Do tư tưởng chỉ đạo chủ quan, nóng vội, muốn xóa bỏ những bước đi cần thiết nên đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết, mặt khác chậm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.
b.	Do tư tưởng chỉ đạo chủ quan, nóng vội, muốn xây dựng những bước đi cần thiết nên đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết, mặt khác chậm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.
c.	Do tư tưởng chỉ đạo chủ quan, nóng vội, muốn củng cố những bước đi cần thiết nên đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết, mặt khác chậm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.
d.	
e.	

f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=154 (921)	Đại hội VI của Đảng nhận ra sai lầm của đường lối công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới về bố trí cơ cấu kinh tế đó là
a.	Thiên về công nghiệp nặng và những công trình quy mô lớn, không tập trung sức giải quyết các vấn đề căn bản về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
b.	Thiên về công nghiệp nhẹ và những công trình quy mô nhỏ, không tập trung sức giải quyết các vấn đề căn bản về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
c.	Thiên về công nghiệp nặng và những công trình quy mô nhỏ, không tập trung sức giải quyết các vấn đề căn bản về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
d.	Thiên về công nghiệp nhẹ và những công trình quy mô lớn, không tập trung sức giải quyết các vấn đề căn bản về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=155 (922)	Đại hội VI của Đảng đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng về công nghiệp hóa là
a.	Chưa thật sự coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, công nghiệp nặng không phục vụ kịp thời nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.
b.	Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, công nghiệp nặng không phục vụ kịp thời nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.
c.	Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, công nghiệp nặng phục vụ kịp thời nông nghiệp và công nghiệp nhẹ
d.	Chưa thật sự coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, công nghiệp nặng phục vụ kịp thời nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.
e.	
f.	

ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=156 (927)	Đại hội VI của Đảng đã cụ thể hóa nội dung chính của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên thời kỳ quá độ là thực hiện cho được ba chương trình mục tiêu:
a.	Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
b.	Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng chế biến
c.	Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng thủ công
d.	Trồng trọt, chăn nuôi, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=157 (949)	Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (tháng 1/1994) nhận thức về khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa là:
a.	“Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ của khoa học - công nghệ, tạo ra năng xuất lao động xã hội cao”.
b.	“Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình thay đổi một phần nhỏ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ của khoa học - công nghệ, tạo ra năng xuất lao động xã hội cao”.
c.	“Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện

	các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động trình độ cao là chính sang sử dụng một cách phổ biến khoa học kỹ thuật và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ của khoa học - công nghệ, tạo ra năng xuất lao động xã hội cao”.
d.	
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=158 (959)	Nội dung nào sau đây là quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa:
a.	Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp.
b.	Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.
c.	Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế công nghiệp.
d.	Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thủ công nghiệp.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=159 (963)	Quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa nào sau đây của Đảng là đúng:
a.	Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
b.	Giáo dục đào tạo là nền tảng và động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
c.	Kinh tế tri thức là nền tảng và động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
d.	Con người là nền tảng và động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
e.	
f.	

ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=160 (961)	Đại hội X xác định mục tiêu cụ thể đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa là
a.	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
b.	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng đến năm 2015 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
c.	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng đến năm 2025 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
d.	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng đến năm 2030 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=161 (958)	Khi nói về công nghiệp hóa, hiện đại hóa Đảng đưa ra quan điểm của mình là:
a.	Lấy phát huy nguồn lực công nghệ là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.
b.	Lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.
c.	Lấy phát huy nguồn lực kinh tế là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.
d.	Lấy phát huy nguồn lực cơ khí hóa là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững
e.	
f.	
ANS:	B

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=162 (962)	Trong các yếu tố được xem là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng xác định
a.	Con người
b.	Khoa học công nghệ
c.	Thế chế chính trị
d.	Truyền thống lịch sử
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=163 (1001)	Khi đề cập đến việc rút ngắn thời gian công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đại hội X khẳng định:
a.	Phải coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
b.	Phải coi kinh tế tri thức là yếu tố thứ yếu của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
c.	Phải đề cao kinh tế tri thức như là yếu tố quyết định của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
d.	Phải coi kinh tế tri thức là yếu tố bổ sung của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=164 (970)	Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã đề ra nội dung cơ bản của công nghiệp hóa những năm còn lại trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ ở nước ta là:
a.	Phát triển công nghiệp nặng

b.	Phát triển công nghiệp
c.	Phát triển công nghiệp nhẹ
d.	Thực hiện ba chương trình kinh tế: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=165 (971)	Chủ trương “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” được đề ra từ Đại hội nào sau đây của Đảng:
a.	Đại hội VII
b.	Đại hội VIII
c.	Đại hội IX
d.	Đại hội X
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=166 (996)	Định hướng nào của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức dưới đây là đúng:
a.	Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm nhanh tỷ trọng lao động nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động công nghiệp và dịch vụ.
b.	Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm nhanh tỷ trọng lao động nông công nghiệp và dịch vụ.
c.	Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm nhanh tỷ trọng lao động chế biến và dịch vụ.
d.	Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm nhanh tỷ trọng lao động công nghiệp và dịch vụ tăng tỷ trọng lao động nông nghiệp.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=167 (1000)	Về định hướng phát triển nhanh hơn công nghiệp, xây dựng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, Đảng khẳng định:
a.	Khuyến khích phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp hỗ trợ có lợi thế cạnh tranh.
b.	Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ trung bình, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp hỗ trợ có lợi thế cạnh tranh.
c.	Tập trung phát triển công nghiệp nặng, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp hỗ trợ có lợi thế cạnh tranh.
d.	Khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp hỗ trợ có lợi thế cạnh tranh.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=168 (973)	Khi nói tới nguồn lực con người là nói tới
a.	Chủ thể hoạt động sáng tạo tham gia cải tạo tự nhiên, làm biến đổi xã hội.
b.	Số lượng hoạt động sáng tạo tham gia cải tạo tự nhiên, làm biến đổi xã hội.
c.	Chất lượng hoạt động sáng tạo tham gia cải tạo tự nhiên, làm biến đổi xã hội.
d.	Cách thức hoạt động sáng tạo tham gia cải tạo tự nhiên, làm biến đổi xã hội.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=169 (992)	Đặc trưng nào sau đây nói lên bệnh duy ý chí của Đảng trước thời kỳ đổi mới
a.	Công nghiệp hóa thiên về phát triển công nghiệp nặng.
b.	Công nghiệp hóa chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên, đất đai và nguồn viện trợ của các nước XHCN.
c.	Tiến hành công nghiệp hóa thông qua cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan

	liều, bao cấp.
d.	Ham làm nhanh, làm lớn, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế - xã hội.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=170 (979)	Đại hội III xác định mục tiêu cơ bản của công nghiệp hóa XHCN là:
a.	Xây dựng nền kinh tế cân đối và hiện đại, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
b.	Phát triển mạnh nền kinh tế, bảo đảm dân giàu, nước mạnh
c.	Phát triển mạnh lực lượng sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất mới XHCN
d.	Phát triển mạnh kinh tế đi đôi với bảo đảm quốc phòng và an ninh
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=171 (998)	Đại hội VIII đưa ra luận điểm quan trọng về công nghiệp hóa là
a.	Giai đoạn chuẩn bị các tiền đề công nghiệp hóa đất nước đã cơ bản hoàn thành, cho phép ta chuyển sang giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
b.	Công nghiệp hóa được nhận thức là “công nghiệp hóa - hiện đại hóa”.
c.	Công nghiệp hóa được nhận thức là “công nghiệp hóa- hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức”.
d.	Công nghiệp hóa được nhận thức là “công nghiệp hóa- hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức trong cơ chế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế”.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=172 (982)	Đại hội VI của Đảng (12/1986) cụ thể hóa nội dung của công nghiệp hóa là
a.	Thực hiện cho được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”
b.	Thực hiện cho được 3 chương trình mục tiêu về: lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu
c.	Xây dựng nền kinh tế cân đối hiện đại
d.	Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển nền kinh tế tri thức
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=173 (977)	Để rút ngắn thời gian công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần phải có các điều kiện đó là
a.	Phát triển tuần tự kết hợp với phát triển nhảy vọt
b.	Phát huy lợi thế của đất nước và gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với phát triển từng bước kinh tế tri thức
c.	Phát huy nguồn lực trí tuệ và tinh thần của người Việt Nam. Phát triển mạnh giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ
d.	Tất cả các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=174 (980)	Đại hội IV của Đảng (12/1976) nêu đường lối công nghiệp hóa XHCN là
a.	Đẩy mạnh công nghiệp hóa XHCN
b.	Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của CNXH
c.	Đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN
d.	Tất cả các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=175 (991)	Nội dung nào không phải là đặc trưng chủ yếu của công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới
a.	Công nghiệp hóa thiên về phát triển công nghiệp nặng.
b.	Công nghiệp hóa chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên, đất đai và nguồn viện trợ của các nước XHCN.
c.	Tiến hành công nghiệp hóa thông qua cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.
d.	Ham làm nhanh, làm lớn, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế - xã hội.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=176 (983)	Đại hội nào của Đảng chủ trương: Phần đầu để sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển và cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020?
a.	Đại hội VII
b.	Đại hội VIII
c.	Đại hội IX
d.	Đại hội X
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=177 (978)	Đảng ta xác định công nghiệp hóa XHCN là:
a.	Quan trọng hàng đầu trong suốt thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
b.	Điều kiện sống còn của cách mạng XHCN ở Việt Nam
c.	Trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

d.	Cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=178 (989)	Đặc trưng nào là sai trong công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới:
a.	CNH thiên về phát triển công nghiệp nặng.
b.	CNH chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên, đất đai và nguồn viện trợ của các nước XHCN.
c.	Tiến hành công nghiệp hóa thông qua cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.
d.	Ham làm nhanh, làm lớn, rất quan tâm đến hiệu quả kinh tế - xã hội.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=179 (994)	Đại hội VI đã phê phán những sai lầm trong nhận thức và chủ trương công nghiệp hóa thời kỳ 1960 – 1985. Nội dung nào không đúng:
a.	Xác định sai mục tiêu và bước đi về xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật.
b.	Đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết.
c.	Bố trí cơ cấu kinh tế dựa trên ý chí muốn phát triển chậm.
d.	Không tập trung sức giải quyết về cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=180	Đường lối công nghiệp hóa ở nước ta lần đầu tiên được đề ra ở Đại hội nào
--------	---

(968)	của Đảng sau đây:
a.	Đại hội II (2/1951)
b.	Đại hội III (9/1960)
c.	Đại hội IV (12/1976)
d.	Đại hội V (3/1982)
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=181 (969)	Bước đột phá trong nhận thức về công nghiệp hóa được đề ra trong nhiệm kỳ của Đại hội nào của Đảng sau đây:
a.	Đại hội VII
b.	Đại hội VIII
c.	Đại hội IX
d.	Đại hội X
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=182 (987)	Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, công nghiệp hóa, hiện đại hóa được Đảng xác định là:
a.	Sự nghiệp của nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước
b.	Sự nghiệp của nhà nước và các doanh nghiệp liên doanh
c.	Sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=183 (972)	Trong các nguồn lực để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng xác định nguồn lực nào sau đây được xem là cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững
a.	Cơ cấu và thể chế kinh tế
b.	Khoa học, công nghệ
c.	Vốn, tài nguyên, đất đai
d.	Con người
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=184 (990)	Đâu là lợi thế so sánh của nước ta trong giai đoạn 1960-1985 được xác định là nguồn lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa:
a.	CNH thiên về phát triển công nghiệp nặng.
b.	CNH chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên, đất đai và nguồn viện trợ của các nước XHCN.
c.	Tiến hành CNH thông qua cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.
d.	Ham làm nhanh, làm lớn, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế - xã hội.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=185 (986)	Đại hội X của Đảng năm 2006 đã đánh giá vai trò của kinh tế tri thức như thế nào?
a.	Kinh tế tri thức là động lực để phát triển đất nước.
b.	Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất.
c.	Kinh tế tri thức trở thành yếu tố cơ bản của lực lượng sản xuất xã hội.
d.	Kinh tế tri thức có vai trò thứ yếu trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2

CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=186 (993)	Đại hội VI đã phê phán những sai lầm trong nhận thức về chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ 1960-1985.
a.	Không tập trung sức giải quyết về cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
b.	Tập trung sức giải quyết về cơ bản vấn đề công nghiệp nặng, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
c.	Tập trung sức giải quyết về cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
d.	Không tập trung sức giải quyết về cơ bản vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=187 (997)	Một trong những nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa thời kỳ đổi mới ở nước ta là:
a.	Nhiều chính sách và giải pháp chưa đủ mạnh để huy động và sử dụng tốt nhất các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.
b.	Thế chế kinh tế chưa đủ mạnh để huy động và sử dụng tốt nhất các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.
c.	Các thành phần kinh tế chưa đủ mạnh để huy động và sử dụng tốt nhất các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.
d.	
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=188 (984)	Về thời gian tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng xác định:
--------------	--

a.	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là cần thiết và có thể phát triển nhảy vọt
b.	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta cần thiết và có thể rút ngắn thời gian so với các nước đi trước
c.	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng
d.	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta có thể tiến hành lâu hơn thời gian so với các nước đi trước.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=189 (999)	Đảng nhận ra hạn chế trong cải cách hành chính là:
a.	Cải cách hành chính còn chậm và kém hiệu quả. Công tác tổ chức, cán bộ chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu.
b.	Cải cách hành chính còn chưa mang lại kết quả mong đợi, đặc biệt là các khâu đột phá.
c.	Cải cách hành chính còn chậm và kém hiệu quả, đặc biệt là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.
d.	Cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, song công tác tổ chức, cán bộ chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=190 (974)	Thực chất của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là
a.	Thay thế lao động thủ công lạc hậu bằng lao động sử dụng máy móc có năng suất lao động cao
b.	Tái sản xuất mở rộng
c.	Cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân
d.	Các phương án trả lời đều đúng

e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=191 (976)	Trong nền kinh tế tri thức, những ngành kinh tế có tác động to lớn tới sự phát triển là những ngành:
a.	Dựa nhiều vào tri thức, dựa vào các thành tựu mới của khoa học, công nghệ.
b.	Dựa nhiều vào công nghiệp, dựa vào các thành tựu mới của khoa học, công nghệ.
c.	Dựa nhiều vào trình độ, dựa vào các thành tựu mới của khoa học, công nghệ.
d.	Dựa nhiều vào công nghệ, dựa vào các thành tựu mới của khoa học, công nghệ.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=192 (981)	Nội dung nào không đúng trong các nguyên nhân cơ bản dẫn đến công nghiệp hóa trước thời kỳ đổi mới không thành công:
a.	Nhiều chính sách và giải pháp chưa hợp lý, chưa sử dụng tốt các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực
b.	Chế độ trách nhiệm không nghiêm, pháp chế XHCN còn nhiều thiếu sót
c.	Công nghiệp hóa XHCN là hoàn toàn mới, nhận thức và lý luận chưa theo kịp thực tiễn
d.	Công nghiệp hóa từ một nền kinh tế có trình độ phát triển cao nhưng lại không thể tập trung sức người, sức của cho công nghiệp hóa
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=193 (1002)	Hướng chuyển dịch kinh tế nào sau đây là không phù hợp với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn
a.	Tạo ra giá trị gia tăng ngày càng cao.
b.	Gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến và thị trường.
c.	Đẩy nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất công nghiệp.
d.	Nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa, phù hợp đặc điểm từng vùng, từng địa phương.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=194 (1003)	Một trong những mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn là
a.	Gắn nông nghiệp với diêm nghiệp và thị trường.
b.	Gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến và thị trường.
c.	Gắn nông nghiệp với nông thôn và thị trường.
d.	Gắn nông nghiệp với nông dân và thị trường.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=195 (985)	Phương hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa được Đại hội X của Đảng xác định đó là
a.	Hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là phát triển nhanh và hiệu quả sản phẩm lâm nghiệp
b.	Hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là phát triển nhanh, hiệu quả các sản phẩm công nghiệp nặng
c.	Hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là phát triển nhanh, hiệu quả các sản phẩm các ngành, các lĩnh vực có lợi thế, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu
d.	Tất cả các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	

ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=196 (988)	Nội dung nào được Đảng ta xác định sẽ cơ bản hoàn thành vào năm 2020
a.	Cơ bản trở thành một nước công nghiệp, theo hướng hiện đại
b.	Cơ bản trở thành một nước xã hội chủ nghĩa
c.	Cơ bản trở thành một nước tiên tiến
d.	Cơ bản trở thành một nước có nền kinh tế tri thức hiện đại
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=197 (975)	Tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa là yếu tố
a.	Môi trường trong sạch
b.	Hiệu quả kinh tế-xã hội
c.	Nâng cao đời sống nhân dân
d.	Chất lượng, uy tín, hiệu quả
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=198 (975)	Đường lối công nghiệp hóa ở nước ta lần đầu tiên được đề ra ở Đại hội Đảng nào?
a.	Đại hội II
b.	Đại hội III
c.	Đại hội IV
d.	Đại hội V
e.	
f.	
ANS:	B

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=199 (975)	Thực chất của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là:
a.	Cũng giống CNH ở các nước tư bản trước đây
b.	Thay thế lao động thủ công lạc hậu bằng lao động sử dụng máy móc
c.	Thay thế lao động thủ công lạc hậu bằng lao động với phương tiện, phương pháp tiên tiến, hiện đại
d.	Tập trung mọi nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=200 (975)	Nội dung nào không phải là đặc trưng chủ yếu của công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới?
a.	Công nghiệp hóa theo mô hình khép kín, hướng nội và thiên về phát triển công nghiệp nặng
b.	Công nghiệp hóa chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên, đất đai và nguồn viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa
c.	Nóng vội, giản đơn, chủ quan duy ý chí, ham làm nhanh, làm lớn, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế xã hội
d.	Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý theo ngành, lĩnh vực, lãnh thổ
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=201 (975)	Trong nông nghiệp, nông thôn hiện nay không có sự tham gia của thành phần kinh tế nào?
a.	Kinh tế nông nghiệp
b.	Kinh tế tập thể
c.	Kinh tế tư nhân
d.	Kinh tế tư bản tư nhân
e.	
f.	

ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=202 (975)	Để đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn không cần thực hiện nội dung nào dưới đây:
a.	Cơ giới hóa
b.	Điện khí hóa
c.	Hợp tác hóa
d.	Thủy lợi hóa
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=203 (975)	Nội dung nào không phải là mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa?
a.	Cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại
b.	Có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
c.	Mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng- an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng văn minh.
d.	Bảo đảm xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=204 (975)	Nội dung nào không phải là nội dung cơ bản của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức?
a.	Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa vào nhiều tri thức, kết hợp sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam.
b.	Coi trọng cả số lượng và chất lượng tăng trưởng kinh tế

c.	Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý theo ngành, lĩnh vực, lãnh thổ
d.	Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=205 (975)	Nội dung nào không phải là quan điểm cơ bản của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá?
a.	Công nghiệp hoá gắn với với hiện đại hoá, công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức
b.	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế
c.	Lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững
d.	Cải biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 4
MIX CHOICES:	Yes

QN=206 (960)	Đảng xác định 5 yếu tố để thúc đẩy sự phát triển kinh tế đó là
a.	Vốn, khoa học và công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và quản lý nhà nước.
b.	Vốn, khoa học và công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và giá trị văn hóa.
c.	Vốn, khoa học và công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và giá trị tinh thần.
d.	Vốn, khoa học và công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và giá trị truyền thống.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2

CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=207 (1035)	Chế độ phân phối trong thời kỳ trước đổi mới thông qua:
a.	Tem phiếu
b.	Sổ tiết kiệm
c.	Bảng chấm công
d.	Thị trường
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=208 (995)	Cách thức quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới là:
a.	Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết từ trên xuống dưới.
b.	Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng đường lối, chính sách dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết từ trên xuống dưới.
c.	Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng pháp luật dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết từ trên xuống dưới.
d.	Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng quan điểm, chủ trương dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết từ trên xuống dưới.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=209 (1021)	Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp trong giai đoạn trước đổi mới đã tạo ra những hạn chế nào sau đây:
a.	Không tạo được động lực phát triển.
b.	Không thúc đẩy sản xuất phát triển
c.	Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả.
d.	Đề ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

e.	Tất cả các phương án trả lời đều đúng
f.	
ANS:	E
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=210 (1016)	Nội dung nào không đúng trong cơ chế quản lý kinh tế đã tạo ra tâm lý ỷ lại, thụ động, tiêu cực trong hoạt động kinh tế trong thời kỳ trước đổi mới?
a.	Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới.
b.	Các doanh nghiệp có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh. Giá cả do thị trường quyết định.
c.	Nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ “cấp phát giao nộp” và cơ chế “xin cho”.
d.	Bộ máy quản lý công kênh, phong cách cửa quyền, quan liêu.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=211 (1014)	Nguyên nhân nào trong cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới đã triệt tiêu các yếu tố của thị trường?
a.	Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới.
b.	Các doanh nghiệp không có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh. Giá cả do Nhà nước qui định.
c.	Nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ “cấp phát giao nộp” và cơ chế “xin cho”.
d.	Tất cả các phương án trả lời đều đúng.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=212	Quan điểm nào sau đây phản ánh đúng quan hệ giữa kinh tế thị trường nói
--------	---

(1011)	chung và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
a.	Kinh tế thị trường nói chung và kinh tế thị trường định hướng XHCN khác nhau hoàn toàn
b.	Kinh tế thị trường nói chung và kinh tế thị trường định hướng XHCN giống nhau về bản chất chỉ khác về hình thức
c.	Kinh tế thị trường nói chung và kinh tế thị trường định hướng XHCN giống nhau hoàn toàn.
d.	Kinh tế thị trường nói chung và kinh tế thị trường định hướng XHCN có nội dung giống nhau, chỉ khác nhau về bản chất nhà nước
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=213 (1006)	Kinh tế thị trường hình thành trong hình thái kinh tế xã hội nào dưới đây:
a.	Xã hội chiếm hữu nô lệ
b.	Xã hội phong kiến
c.	Xã hội tư bản chủ nghĩa
d.	Xã hội cộng sản nguyên thủy
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=214 (1043)	Pháp luật về chế độ sở hữu trong thời kỳ quá độ lên CNXH nhằm mục tiêu:
a.	Thống nhất nhận thức về KTTT định hướng XHCN.
b.	Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế.
c.	Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.
d.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5

MIX CHOICES:	Yes
--------------	-----

QN=215 (1039)	Mở rộng các lĩnh vực kinh tế thuộc độc quyền nhà nước là vi phạm nguyên tắc
a.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.
b.	Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế.
c.	Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.
d.	
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=216 (1029)	Nội dung nào sau đây là đúng:
a.	Thể chế kinh tế nói chung là hệ thống quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế.
b.	Thể chế kinh tế bao gồm chủ yếu là các đạo luật, các quy chế, chuẩn mực về kinh tế.
c.	Thể chế kinh tế thị trường bao gồm các bộ quy tắc về hành vi kinh tế diễn ra trên thị trường.
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=217 (1034)	Biện pháp “Xử lý triệt để những ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ngăn chặn để không phát sinh thêm” phù hợp với chủ trương nào sau đây của Đảng:
a.	Thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng XHCN.
b.	Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế.
c.	Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển

	đồng bộ các loại thị trường.
d.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=218 (1008)	Đâu là đặc trưng chủ yếu của kinh tế thị trường
a.	Các chủ thể kinh tế có tính độc lập, tự chủ cao, giá cả do thị trường quyết định.
b.	Nền kinh tế vận động theo các quy luật của kinh tế thị trường
c.	Có sự quản lý vĩ mô của nhà nước
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=219 (1018)	Nội dung nào sau đây không đúng với kết quả của cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp thực hiện trong giai đoạn trước đổi mới:
a.	Không tạo được động lực phát triển.
b.	Thúc đẩy sản xuất.
c.	Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả.
d.	Đề ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=220 (1013)	Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, nhà nước có chức năng kinh tế gì?
------------------	---

a.	Đảm bảo ổn định kinh tế - xã hội, tạo lập khuôn khổ pháp luật cho hoạt động kinh tế.
b.	Định hướng phát triển kinh tế và điều tiết các hoạt động kinh tế làm cho kinh tế tăng trưởng ổn định, hiệu quả.
c.	Hạn chế, khắc phục mặt tiêu cực của cơ chế thị trường.
d.	Các phương án trả lời đều đúng.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=221 (1025)	“Doanh nghiệp phải tự chịu lỗ, lãi” là quan điểm phản ánh đúng chủ trương nào sau đây của Đảng:
a.	Các chủ thể kinh tế phải có tính độc lập.
b.	Giá cả cơ bản do cung cầu điều tiết.
c.	Hệ thống thị trường phát triển hoàn hảo.
d.	Có hệ thống pháp quy kiện toàn.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=222 (1004)	Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta được chính thức nêu ra ở Đại hội nào của Đảng nào sau đây:
a.	Đại hội VI
b.	Đại hội VII
c.	Đại hội VIII
d.	Đại hội IX
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=223	Mục tiêu hàng đầu của phát triển kinh tế thị trường ở nước ta là
--------	--

(1009)	
a.	Để tăng trưởng kinh tế nhanh và hiệu quả
b.	Giải phóng lực lượng sản xuất, huy động mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cải thiện đời sống nhân dân
c.	Để phù hợp với xu thế toàn cầu hóa
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=224 (1041)	Việc ban hành các quy định pháp lý về quyền sở hữu của doanh nghiệp tổ chức cá nhân nước ngoài tại Việt Nam là phù hợp với chủ trương nào của Đảng
a.	Thống nhất nhận thức về KTTT định hướng XHCN.
b.	Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế.
c.	Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.
d.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=225 (1020)	Tác hại nào do cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp vẫn tồn tại đến ngày nay và rất khó xóa bỏ
a.	Không tạo được động lực phát triển.
b.	Không thúc đẩy sản xuất phát triển
c.	Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả.
d.	Nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX	Yes

CHOICES:	
----------	--

QN=226 (1028)	“Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh áp đặt từ trên xuống” là trái với chủ trương nào?
a.	Chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN
b.	Chủ trương phát triển kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa
c.	Chủ trương phát triển kinh tế chỉ huy
d.	Xây dựng nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=227 (1036)	Để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, chủ trương nào sau đây của Đảng phù hợp nhất?
a.	Thống nhất nhận thức về KTTT định hướng XHCN.
b.	Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế.
c.	Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.
d.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=228 (1037)	Biện pháp hoàn thiện khung pháp lý cho việc ký kết và thực hiện hợp đồng phù hợp với chủ trương nào sau đây của Đảng
a.	Thống nhất nhận thức về KTTT định hướng XHCN.
b.	Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế.
c.	Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.
d.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.
e.	
f.	

ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=229 (1030)	Quan điểm nào sau đây không đúng?
a.	Thế chế kinh tế nói chung là hệ thống quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế.
b.	Thế chế kinh tế bao gồm chủ yếu là các đạo luật, các quy chế, chuẩn mực về kinh tế.
c.	Thế chế kinh tế thị trường bao gồm các bộ quy tắc về hành vi kinh tế diễn ra trên thị trường.
d.	Thế chế KTTT định hướng XHCN là bộ quy tắc chế định các chủ thể thị trường phải thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=230 (1007)	Thành phần kinh tế nhà nước bao gồm
a.	Các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức kinh tế của nhà nước
b.	Các tài sản thuộc sở hữu toàn dân
c.	Các quỹ dự trữ quốc gia, quỹ bảo hiểm nhà nước
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=231 (1017)	Đặc điểm nào sau đây được Đảng ta xác định là nguyên nhân sinh ra đội ngũ quản lý kém năng lực trong bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế
a.	Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới.
b.	Các doanh nghiệp không có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh. Giá cả do Nhà nước qui định.

c.	Nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ “cấp phát giao nộp” và cơ chế “xin cho”.
d.	Bộ máy quản lý công kênh, nhiều cấp trung gian.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=232 (1033)	Quan điểm nào sau đây không phản ánh đúng nhận thức về thể chế kinh tế thị trường:
a.	Thể chế kinh tế nói chung là hệ thống quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế.
b.	Thể chế kinh tế bao gồm chủ yếu là các đạo luật, các quy chế, chuẩn mực về kinh tế.
c.	Thể chế kinh tế thị trường bao gồm các bộ quy tắc về hành vi kinh tế diễn ra trên thị trường.
d.	Thể chế kinh tế thị trường không bao gồm các thị trường.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=233 (1005)	Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần không có nội dung nào?
a.	Cho phép khai thác, sử dụng có hiệu quả các yếu tố sản xuất, các nguồn lực và tiềm năng của nền kinh tế.
b.	Thúc đẩy kinh tế hàng hóa phát triển, khoa học công nghệ phát triển nhanh.
c.	Làm cho năng suất lao động tăng, kinh tế tăng trưởng nhanh và hiệu quả.
d.	Kìm hãm và triệt tiêu các động lực của quá trình sản xuất.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=234 (1010)	Sự khác biệt cơ bản, giữa kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa thể hiện ở nội dung nào sau đây:
a.	Có sự điều tiết của nhà nước
b.	Nền kinh tế nhiều thành phần
c.	Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước
d.	Có nhiều hình thức sở hữu tư liệu sản xuất
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=235 (1032)	Đảng xác định kinh tế thị trường là
a.	Sản phẩm của văn minh nhân loại
b.	Sản phẩm của chủ nghĩa tư bản
c.	Sản phẩm của sự phát triển khoa học kỹ thuật
d.	Sản phẩm của chủ nghĩa xã hội phát triển
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=236 (1038)	Chủ trương nào sau đây của Đảng là đúng:
a.	Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
b.	Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường.
c.	Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng mới.
d.	Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=237 (1040)	Chủ trương nào sau đây của Đảng nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đúng:
a.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, khoa học kỹ thuật.
b.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với giáo dục, khoa học và công nghệ.
c.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với xóa đói, giảm nghèo.
d.	Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=238 (1052)	Cơ chế thị trường trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay được xem là
a.	Chưa đầy đủ
b.	Đầy đủ
c.	Hoàn hảo
d.	Hoàn thiện
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=239 (1062)	Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Đảng ta xác định các thành phần kinh tế đều
a.	Bình đẳng trước pháp luật
b.	Phụ thuộc vào thành phần kinh tế nhà nước
c.	Phụ thuộc vào thành phần kinh tế tập thể
d.	Bình đẳng trước Đảng Cộng sản Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX	Yes

CHOICES:	
----------	--

QN=240 (1054)	Các thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay được Đảng xác định là:
a.	Tồn tại trong quan hệ hợp tác và cạnh tranh lành mạnh
b.	Tồn tại trong quan hệ độc lập với nhau
c.	Tồn tại trong quan hệ phụ thuộc thành phần kinh tế nhà nước
d.	Tồn tại trong quan hệ chi phối lẫn nhau
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	5
MIX CHOICES:	Yes

QN=241 (1064)	Thành phần kinh tế nào ở nước ta hiện nay được Đảng xác định là gương mẫu trong đổi mới công nghệ và quản lý
a.	Kinh tế nhà nước
b.	Kinh tế tập thể
c.	Kinh tế tư bản nhà nước
d.	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=242 (1063)	Nước ta hiện tồn tại hình thức phân phối chủ yếu nào?
a.	Phân phối theo kết quả lao động
b.	Phân phối theo năng lực
c.	Phân phối theo chế độ ưu tiên
d.	Phân phối theo các nguồn lực khác
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5

MIX CHOICES:	Yes
--------------	-----

QN=243 (1024)	Đảng xác định vai trò của thành phần kinh tế nhà nước là
a.	Giữ vai trò chủ đạo
b.	Giữ vai trò đặc biệt
c.	Giữ vai trò điều phối
d.	Giữ vai trò thứ yếu
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=244 (1055)	Theo quan điểm của Đại hội Đảng XI, nước ta hiện tồn tại
a.	5 thành phần kinh tế
b.	4 thành phần kinh tế
c.	3 thành phần kinh tế
d.	6 thành phần kinh tế
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=245 (1045)	Đặc điểm cơ bản của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là:
a.	Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều tiết nền kinh tế
b.	Do các doanh nghiệp tự chủ
c.	Do thành phần kinh tế nhà nước giữ độc quyền
d.	Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5

MIX CHOICES:	Yes
--------------	-----

QN=246 (1012)	Cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp có đặc trưng chủ yếu là:
a.	Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính
b.	Cơ quan hành chính can thiệp quá sâu vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp
c.	Coi thường quan hệ hàng hóa - tiền tệ
d.	Tất cả các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=247 (1012)	Trong 5 yếu tố chính để tăng trưởng kinh tế, yếu tố nào giữ vai trò quyết định
a.	Vốn; Khoa học- công nghệ
b.	Con người
c.	Cơ cấu kinh tế
d.	Thế chế chính trị và quản lý nhà nước
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=248 (1012)	Nội dung nào không có trong nhận thức của Đảng về kinh tế thị trường từ đại hội Đảng VI đến đại hội Đảng VIII:
a.	Kinh tế thị trường không phải là cái riêng của chủ nghĩa tư bản
b.	Kinh tế thị trường tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
c.	Kinh tế thị trường có thể cần thiết sử dụng để xây dựng CNXH ở nước ta
d.	Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2

CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=249 (1012)	Nội dung nào được hiểu sai trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?
a.	Xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải là phát triển tư bản chủ nghĩa
b.	Xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là không đi theo con đường tư bản chủ nghĩa
c.	Xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phủ định con đường xã hội chủ nghĩa
d.	Xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không đi theo con đường xã hội chủ nghĩa
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=250 (1012)	Nội dung nào không thuộc đặc điểm chủ yếu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa?
a.	Các chủ thể kinh tế có tính độc lập trong sản xuất kinh doanh
b.	Vận hành theo các quy luật vốn có: giá trị, cung cầu, cạnh tranh, lợi nhuận,..
c.	Có sự quản lý vĩ mô của nhà nước với hệ thống pháp luật kiện toàn
d.	Các cơ quan hành chính can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=251 (1012)	Câu nào sau đây không đúng với đặc điểm của kinh tế thị trường ở Việt Nam?
a.	Kinh tế thị trường ở Việt Nam phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý vĩ mô của nhà nước
b.	Kinh tế thị trường ở Việt Nam phát triển theo cơ cấu kinh tế mở
c.	Kinh tế thị trường ở Việt Nam có cơ cấu nhiều thành phần, trong đó kinh tế

	nhà nước giữ vai trò chủ đạo
d.	Kinh tế thị trường ở Việt Nam có nền kinh tế thị trường đã rất phát triển
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=252 (1012)	Đại hội IX của Đảng xác định mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ là:
a.	Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa
b.	Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa
c.	Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế tập trung quan liêu, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa
d.	Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng cộng hòa dân chủ
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=253 (1012)	Theo quan điểm của Đại hội X, nội dung nào sau đây không thể hiện tính định hướng xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế thị trường nước ta:
a.	Sở hữu tư liệu sản xuất
b.	Tổ chức quản lý nền kinh tế
c.	Phân phối
d.	Cung – cầu
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=254 (1012)	Câu nào dưới đây không đúng với Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa?
------------------	---

a.	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải kinh tế kế hoạch hoá tập trung
b.	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa
c.	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa hoàn toàn là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa
d.	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, chịu sự chi phối bởi các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=255 (1012)	Nội dung nào không phải là mục tiêu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta?
a.	Không ngừng nâng cao đời sống nhân dân
b.	Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh
c.	Khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng
d.	Bảo vệ, phục vụ lợi ích của các nhà tư bản.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=256 (1012)	Trong nền kinh tế nhiều thành phần, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Vai trò chủ đạo đó không cần có biểu hiện nào?
a.	Nắm được các vị trí then chốt, các lĩnh vực quan trọng
b.	Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội
c.	Hiệu quả sản xuất kinh doanh cao
d.	Có tác dụng chi phối các thành phần kinh tế khác
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 5
MIX CHOICES:	Yes

QN=257 (1031)	Nói về quá trình đổi mới hệ thống chính trị, Đảng khẳng định:
a.	Đổi mới là một quá trình, quá trình này bắt đầu từ đổi mới kinh tế, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, đồng thời, từng bước đổi mới hệ thống chính trị.
b.	Đổi mới là một quá trình, quá trình này bắt đầu từ đổi mới duy chính trị, đồng thời, từng bước đổi mới hệ thống chính trị.
c.	Đổi mới là một quá trình, quá trình này bắt đầu từ đổi mới tư duy an ninh quốc phòng, đồng thời, từng bước đổi mới hệ thống chính trị.
d.	Đổi mới là một quá trình, quá trình này bắt đầu từ đổi mới an sinh xã hội, đồng thời, từng bước đổi mới hệ thống chính trị.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=258 (1031)	“Đổi mới là một quá trình, quá trình này bắt đầu từ đổi mới kinh tế, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, đồng thời, từng bước đổi mới hệ thống chính trị” là nói về quá trình gì?
a.	Quá trình đổi mới hệ thống chính trị
b.	Quá trình đổi mới an sinh xã hội
c.	Quá trình đổi mới văn hóa, tư tưởng
d.	Quá trình đổi mới tư duy quân sự
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=259 (1019)	Nội dung nào dưới đây không đúng với nhận thức của Đảng:
a.	Đổi mới thành công về kinh tế sẽ tạo điều kiện cơ bản để tiến hành đổi mới hệ thống chính trị thuận lợi.
b.	Nếu không đổi mới hệ thống chính trị, thì đổi mới kinh tế sẽ gặp trở ngại.
c.	Không đổi mới về chính trị sẽ củng cố nền tảng cơ bản để tiến hành đổi mới kinh tế thuận lợi.
d.	Hệ thống chính trị được đổi mới kịp thời, phù hợp sẽ là điều kiện quan trọng để thúc đẩy đổi mới và phát triển kinh tế.

e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=260 (1042)	Khi nói về động lực chủ yếu để phát triển đất nước, Đảng nhận thức:
a.	Là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo
b.	Là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Mặt trận lãnh đạo.
c.	Là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Nhà nước lãnh đạo.
d.	Là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do đoàn thể lãnh đạo.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=261 (1042)	“Đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo” là?
a.	Động lực chủ yếu để phát triển đất nước
b.	Nội dung chủ yếu để phát triển đất nước
c.	Cơ sở chủ yếu để phát triển đất nước
d.	Vấn đề chủ yếu để phát triển đất nước
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=262 (1023)	Khi nói về đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Đảng khẳng định
a.	Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
b.	Giải pháp chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
c.	Biện pháp chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
d.	Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là xây dựng thành công nền kinh tế tri thức.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=263 (1023)	Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa là:
a.	Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay
b.	Nội dung chủ yếu của phát triển khoa học và công nghệ trong giai đoạn hiện nay
c.	Nội dung chủ yếu của phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay
d.	Nội dung chủ yếu của xây dựng kinh tế trong giai đoạn hiện nay
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=264 (1044)	Mục tiêu chủ yếu của đổi mới hệ thống chính trị là nhằm
a.	Thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.
b.	Thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền tự do của nhân dân.
c.	Thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền giám sát của nhân dân.
d.	Thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền độc lập

	của nhân dân.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=265 (1044)	“Thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân” là?
a.	Mục tiêu chủ yếu của đổi mới hệ thống chính trị
b.	Mục tiêu chủ yếu của đổi mới thể chế kinh tế
c.	Mục tiêu chủ yếu của xây dựng chế độ dân chủ mới
d.	Mục tiêu chủ yếu của phát triển đời sống văn hóa và tinh thần của nhân dân
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=266 (1015)	Nhận thức mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị, Đảng khẳng định:
a.	Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.
b.	Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới kinh tế.
c.	Lấy đổi mới kinh tế làm thứ yếu, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.
d.	Lấy đổi mới chính trị làm thứ yếu, đồng thời từng bước đổi mới kinh tế.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=267 (1027)	Trọng tâm đổi mới hệ thống chính trị là
a.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành hệ thống.
b.	Đổi mới tư duy và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành hệ

	thống.
c.	Đổi mới nhận thức và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành hệ thống.
d.	Đổi mới tư tưởng và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành hệ thống.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=268 (1027)	“Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành hệ thống” là?
a.	Trọng tâm đổi mới hệ thống chính trị
b.	Trọng tâm đổi mới thể chế kinh tế
c.	Trọng tâm đổi mới cấu trúc văn hóa
d.	Trọng tâm để giải quyết các vấn đề xã hội
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=269 (1026)	Đảng đánh giá như thế nào về thực tế vận hành hệ thống chính trị ở nước ta:
a.	Trong thực tế vận hành hệ thống chính trị nước ta còn nhiều nhược điểm.
b.	Trong thực tế vận hành hệ thống chính trị nước ta có nhiều ưu điểm.
c.	Trong thực tế vận hành hệ thống chính trị nước ta còn nhiều thất bại.
d.	Trong thực tế vận hành hệ thống chính trị nước ta có nhiều thành công.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=270 (1022)	Đảng đánh giá như thế nào về bộ phận công chức nhà nước hiện nay?
a.	Tình trạng quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu của một bộ phận công chức chưa được khắc phục.
b.	Tình trạng quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu của tất cả công chức còn phổ biến.
c.	Tình trạng quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu của một bộ phận công chức đã được khắc phục.
d.	Tình trạng quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu của tất cả công chức chưa được khắc phục.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=271 (1056)	Quan điểm nào dưới đây không phản ánh đúng quan điểm của Đảng về kiện toàn hệ thống chính trị
a.	Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới kinh tế.
b.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị làm cho nó phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước.
c.	Đổi mới hệ thống chính trị một cách toàn diện, đồng bộ có kế thừa, có bước đi hình thức và cách làm phù hợp.
d.	Đổi mới quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=272 (1056)	“Đổi mới quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội” là quan điểm của Đảng về?
a.	Đổi mới xã hội
b.	Kiến toàn hệ thống chính trị
c.	Kiến toàn thể chế kinh tế
d.	Thay đổi hệ thống chính trị
e.	

f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=273 (1057)	Nội dung nào sau đây không đúng với quan điểm của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị?
a.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là nhằm thay đổi cách lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
b.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
c.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là nhằm hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
d.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là nhằm giảm bớt vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=274 (1065)	Tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ chủ yếu là thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc?
a.	Đảng cộng sản Việt Nam.
b.	Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
c.	Mặt trận tổ quốc Việt Nam
d.	Các tổ chức chính trị - xã hội
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=275 (1065)	Mặt trận tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ chủ yếu là?
a.	Đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân
b.	Xây dựng lực lượng cho Đảng Cộng sản Việt Nam
c.	Thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc
d.	Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=276 (1047)	Tổ chức nào sau đây đóng vai trò trụ cột trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay
a.	Đảng cộng sản Việt Nam
b.	Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
c.	Mặt trận tổ quốc Việt Nam
d.	Các đoàn thể nhân dân
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=277 (1047)	Đảng cộng sản Việt Nam đóng vai trò gì trong hệ thống chính trị ở nước ta?
a.	Không tham gia trong hệ thống chính trị
b.	Đóng vai trò trụ cột
c.	Thực hiện vai trò một cách hạn chế trong hệ thống chính trị
d.	Đóng vai trò thứ yếu
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=278 (1046)	Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm các tổ chức nào sau đây:
a.	Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.
b.	Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.
c.	Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam.
d.	Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=279 (1066)	Bộ máy nào trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay trực tiếp đề ra đường lối, chủ trương phát triển đất nước?
a.	Đảng cộng sản Việt Nam.
b.	Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
c.	Mặt trận tổ quốc Việt Nam
d.	Các tổ chức chính trị - xã hội
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=280 (1050)	Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý mọi mặt của đời sống xã hội chủ yếu bằng:
a.	Chính sách, pháp luật
b.	Tuyên truyền, giáo dục
c.	Hiến pháp, pháp luật
d.	Chủ trương, đường lối
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2

CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=281 (1050)	Hiến pháp và pháp luật là công cụ của tổ chức nào trong hệ thống chính trị nhằm quản lý mọi mặt của đời sống xã hội?
a.	Mặt trận tổ quốc
b.	Đảng Cộng sản Việt Nam
c.	Nhà nước
d.	Các đoàn thể chính trị quần chúng
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=282 (1048)	Đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay thể hiện ở nội dung nào sau đây:
a.	Đổi mới mục tiêu, con đường đi lên xã hội chủ nghĩa
b.	Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức cán bộ và quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị
c.	Thay đổi hệ thống tư duy lý luận
d.	Tất cả các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=283 (1051)	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có vai trò gì?
a.	Tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân
b.	Đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân
c.	Đề xuất các chủ trương, chính sách về kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	

f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=284 (1051)	“Đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân” là vai trò của tổ chức nào? có vai trò gì?
a.	Đảng Cộng sản Việt Nam
b.	Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
c.	Nhà Nước Việt Nam
d.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=285 (1049)	Nội dung nào phản ánh không đúng phương thức lãnh đạo xã hội của Đảng:
a.	Bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác
b.	Bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức và kiểm tra
c.	Bằng hành động gương mẫu của đảng viên hoạt động trên mọi lĩnh vực công tác
d.	Bằng hiến pháp và pháp luật
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=286 (1049)	“Công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức và kiểm tra” là phương thức của tổ chức nào trong hệ thống chính trị?
a.	Đảng Cộng sản Việt Nam
b.	Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
c.	Nhà Nước Việt Nam
d.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội
e.	

f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=287 (1060)	Thành phần kinh tế nào sẽ không tồn tại trong tương lai ở Việt Nam sau khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội?
a.	Kinh tế tư nhân
b.	Kinh tế tư bản nhà nước
c.	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=288 (1060)	Thuật ngữ "hệ thống chính trị" lần đầu tiên được đề cập ở đâu?
a.	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV năm 1976
b.	Hội nghị trung ương VI khoá 6 (tháng 3 năm 1989)
c.	Cương lĩnh xây dựng đất nước (1991)
d.	Đại hội đại biểu toàn quốc năm (1986)
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=289 (1060)	Hội nghị trung ương VI khoá 6 (tháng 3 năm 1989) lần đầu tiên đưa ra thuật ngữ gì?
a.	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
b.	Hệ thống chính trị
c.	Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
d.	Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ
e.	
f.	
ANS:	B

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=290 (1060)	Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân ra đời vào thời gian nào?
a.	Sau năm 1930
b.	Sau năm 1945
c.	Sau năm 1975
d.	Sau năm 1954
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=291 (1060)	Sau năm 1945 hệ thống chính trị nào được ra đời?
a.	Chuyên chính vô sản
b.	Dân chủ nhân dân
c.	Hệ thống chính trị thời đổi mới
d.	Hệ thống chính trị mới
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=292 (1060)	Việc xác định tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật, tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt được đưa ra ở đâu?
a.	Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV(1976)
b.	Đại hội III của Đảng năm 1960
c.	Cương lĩnh chính trị của Đảng năm 1991
d.	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI năm 1986
e.	
f.	

ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=293 (1060)	Điểm cốt lõi của cơ sở chính trị trong hệ thống chuyên chính vô sản là:
a.	Sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng
b.	Sự quản lý điều hành của nhà nước
c.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam
d.	Cương lĩnh chính trị của Đảng năm 1991
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=294 (1060)	Sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng là điểm cốt lõi của cơ sở chính trị trong hệ thống gì:
a.	Hệ thống chính trị Chuyên chính vô sản
b.	Hệ thống chính trị Dân chủ nhân dân
c.	Hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới
d.	
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=295 (1060)	Nội dung nào không thuộc quan điểm xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới?
a.	Nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa
b.	Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị
c.	Đổi mới hệ thống chính trị một cách toàn diện, đồng bộ
d.	Đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội
e.	
f.	

ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=296 (1060)	« Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị » là nội dung thuộc quan điểm xây dựng hệ thống chính trị nào? thời kỳ đổi mới?
a.	Hệ thống chính trị Chuyên chính vô sản
b.	Hệ thống chính trị Dân chủ nhân dân
c.	Hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới
d.	
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=297 (1060)	Trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị là:
a.	Đổi mới, tổ chức và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị
b.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Đảng
c.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Nhà nước
d.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=298 (1060)	« Đổi mới, tổ chức và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị » được xác định là gì trong đổi mới hệ thống chính trị?
a.	Trọng tâm
b.	Trọng điểm
c.	Trung tâm
d.	Cơ sở

e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=299 (1060)	Vấn đề mấu chốt và khó khăn nhất trong đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là:
a.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Đảng
b.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Nhà nước
c.	Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động kinh tế
d.	Đổi mới phương thức của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=300 (1060)	« Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Đảng » là vấn đề được xác định như thế nào trong đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị?
a.	Vấn đề mấu chốt và khó khăn nhất
b.	Vấn đề mấu chốt và tương đối khó khăn
c.	Vấn đề trung tâm
d.	Vấn đề cơ sở và tương đối dễ dàng
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=301 (1060)	Cơ sở xã hội của hệ thống chuyên chính vô sản là:
a.	Liên minh công nhân và nông dân
b.	Giai cấp công nhân

c.	Nhân dân lao động
d.	Liên minh công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=302 (1060)	Liên minh công nhân và nông dân được xác định là?
a.	Cơ sở xã hội của hệ thống chính trị chuyên chính vô sản
b.	Cơ sở xã hội của hệ thống chính trị dân chủ nhân dân
c.	Cơ sở xã hội của hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới
d.	
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 6
MIX CHOICES:	Yes

QN=303 (1103)	Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp chung của toàn dân...
a.	Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước quản lý
b.	Dưới sự lãnh đạo của các cơ quan văn hóa, Đảng quản lý
c.	Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan văn hóa quản lý
d.	Dưới sự lãnh đạo của Nhà nước, Đảng quản lý
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=304 (1099)	An sinh xã hội thuộc chính sách nào sau đây
a.	Chính sách văn hóa
b.	Chính sách kinh tế
c.	Chính sách xã hội

d.	Chính sách chính trị
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=305 (1080)	Quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm này nhằm:
a.	Chỉ rõ chức năng, vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển của xã hội.
b.	Chỉ rõ chức năng, vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển của kinh tế.
c.	Chỉ rõ chức năng, vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển của con người.
d.	Chỉ rõ chức năng, vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển của tinh thần.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=306 (1104)	HDI là chỉ số phát triển gì?
a.	Xã hội
b.	Kinh tế
c.	Văn hóa
d.	Con người
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=307	Đảng xác định mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát
--------	---

(1089)	triển kinh tế là ở chỗ:
a.	Nhằm phát triển kinh tế
b.	Nhằm phát triển văn hóa
c.	Nhằm phát triển giáo dục
d.	Nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=308 (1107)	Đảng xác định các mục tiêu phát triển kinh tế phải gắn liền với
a.	Các mục tiêu xã hội
b.	Các mục tiêu chính trị
c.	Các mục tiêu an ninh, quốc phòng
d.	Các mục tiêu văn hóa
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=309 (1091)	Chính sách xã hội được Đảng xác định là
a.	Động lực để phát triển kinh tế
b.	Động lực để phát triển xã hội
c.	Động lực để phát triển đất nước
d.	Động lực để phát triển văn hóa
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=310 (1068)	Nền văn hóa mới được Đại hội IV của Đảng xác định:
a.	Là nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa
b.	Là nền văn hóa có tính chất dân tộc
c.	Là nền văn hóa có tính đảng và tính nhân dân
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=311 (1086)	Vai trò của văn hóa được Đảng ta xác định là
a.	Động lực để phát triển xã hội
b.	Động lực để phát triển đất nước
c.	Động lực để cải tạo xã hội
d.	Động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=312 (1097)	Xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thuộc chính sách nào sau đây:
a.	Chính sách văn hóa
b.	Chính sách kinh tế
c.	Chính sách xã hội
d.	Chính sách y tế
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=313 (1072)	Quan điểm nào sau đây liên quan đến vấn đề công bằng xã hội trong chính sách xã hội của Đảng
a.	Phân phối hợp lý tư liệu sản xuất
b.	Phân phối hợp lý kết quả sản xuất
c.	Tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=314 (1085)	Xây dựng chính sách văn hóa trong kinh tế đề:
a.	Chủ động đưa các yếu tố văn hóa thâm nhập vào các hoạt động kinh tế - xã hội.
b.	Chủ động loại bỏ các yếu tố văn hóa vào các hoạt động kinh tế - xã hội.
c.	Chủ động đưa các yếu tố văn hóa định hướng các hoạt động kinh tế - xã hội.
d.	Chủ động đưa các yếu tố văn hóa dẫn dắt các hoạt động kinh tế - xã hội.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=315 (1084)	Mục tiêu văn hóa xã hội phải gắn liền với mục tiêu nào sau đây:
a.	Mục tiêu quốc phòng, an ninh
b.	Mục tiêu chính trị
c.	Mục tiêu kinh tế - xã hội
d.	Mục tiêu khoa học - công nghệ
e.	
f.	

ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=316 (1094)	Quan điểm nào không đúng về giải quyết các vấn đề xã hội?
a.	Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội.
b.	Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển.
c.	Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với chỉ tiêu phát triển con người, và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội.
d.	Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=317 (1102)	Quan điểm nào sau đây của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội là không đúng?
a.	Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với khoa học công nghệ trong từng bước và từng chính sách phát triển.
b.	Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển.
c.	Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với giáo dục và đào tạo trong từng bước và từng chính sách phát triển.
d.	Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với văn hóa trong từng bước và từng chính sách phát triển.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=318 (1067)	Bản Đề cương văn hóa Việt Nam của Đảng (1943) đã xác định nguyên tắc của nền văn hóa mới là:
a.	Dân tộc hóa
b.	Khoa học hóa
c.	Đại chúng hóa
d.	Các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=319 (1077)	Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của:
a.	Toàn dân
b.	Đảng Cộng sản Việt Nam
c.	Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa
d.	Nhà nước Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=320 (1082)	Đảng xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của
a.	Kinh tế
b.	Xã hội
c.	Giáo dục
d.	Khoa học
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7

MIX CHOICES:	Yes
--------------	-----

QN=321 (1083)	Quan điểm nào sau đây không phản ánh vai trò của văn hóa:
a.	Văn hóa là nền tảng tinh thần của giáo dục.
b.	Văn hóa là động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội.
c.	Văn hóa là một mục tiêu của sự phát triển xã hội.
d.	Văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=322 (1090)	Quan điểm nào sau đây được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đưa ra khi bàn về mục tiêu của chính sách xã hội:
a.	Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người.
b.	Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố chính trị.
c.	Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố văn hóa.
d.	Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố giáo dục.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=323 (1073)	Chỉ tiêu HDI là cơ sở để Đảng đề ra chiến lược nào sau đây:
a.	Chiến lược phát triển con người
b.	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
c.	Chiến lược phát triển y tế giáo dục
d.	Chiến lược phát triển văn hóa - xã hội

e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=324 (1106)	Nội dung nào không phải là chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội?
a.	Khuyến khích mọi người dân làm giàu theo pháp luật, thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói, giảm nghèo.
b.	Phát triển hệ thống y tế công bằng và hiệu quả.
c.	Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe và cải thiện môi trường sống
d.	Xây dựng và từng bước hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=325 (1087)	Tại Đại hội nào, Đảng lần đầu tiên nâng các vấn đề xã hội lên tầm chính sách xã hội?
a.	Đại hội VI
b.	Đại hội VII
c.	Đại hội VIII
d.	Đại hội IX
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=326 (1071)	Nội dung nào đúng trong mối quan hệ giữa chính sách xã hội và chính sách kinh tế được thể hiện dưới đây:
a.	Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người
b.	Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế

	đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố tự nhiên
c.	Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố Nhà nước
d.	Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố Đảng Cộng sản
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=327 (1078)	Khi nói về vai trò của văn hóa trong phát triển con người Đảng ta khẳng định:
a.	Văn hóa có vai trò không quan trọng trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.
b.	Văn hóa có vai trò thứ yếu trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.
c.	Văn hóa có vai trò tương đối quan trọng trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.
d.	Văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=328 (1105)	Đại hội lần thứ VIII của Đảng chủ trương tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội trong điều kiện nào?
a.	Trong cả thời kỳ quá độ và suốt quá trình phát triển
b.	Trong từng bước và suốt quá trình phát triển
c.	Trong riêng thời kỳ quá độ và suốt quá trình phát triển
d.	Trong từng bước và suốt quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX	Yes

CHOICES:	
----------	--

QN=329 (1070)	“Bản sắc dân tộc” trong văn hóa Việt Nam là gì?
a.	<i>Bản sắc dân tộc</i> bao gồm những giá trị văn hoá hiện đại bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; thể hiện sức sống bên ngoài của dân tộc.
b.	<i>Bản sắc dân tộc</i> bao gồm những giá trị văn hoá truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; thể hiện sức sống bên ngoài của dân tộc.
c.	<i>Bản sắc dân tộc</i> bao gồm những giá trị văn hoá hiện đại bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; thể hiện sức sống bên trong của dân tộc.
d.	<i>Bản sắc dân tộc</i> bao gồm những giá trị văn hoá truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; thể hiện sức sống bên trong của dân tộc.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=330 (1074)	Quan điểm nào dưới đây của Đảng về văn hóa là đúng:
a.	Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.
b.	Văn hoá là nền tảng vật chất của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.
c.	Văn hoá là nền tảng kinh tế của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.
d.	Văn hoá là nền tảng khoa học của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=331 (1074)	Đề cương xây dựng văn hoá Việt Nam do đồng chí Trường Chinh trực tiếp soạn thảo được thông qua năm nào?
a.	1943
b.	1945
c.	1946

d.	1947
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=332 (1074)	Ba nguyên tắc của nền văn hoá mới trong Đề cương xây dựng văn hoá (1943) là:
a.	Dân tộc hoá, Đại chúng hoá, Khoa học hoá
b.	Dân tộc hoá, Đại chúng hoá, Dân chủ hoá
c.	Dân tộc hoá, Đại chúng hoá, chủ nghĩa xã hội
d.	Chủ nghĩa xã hội, dân chủ hóa, dân tộc hóa
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=333 (1074)	Luận điểm “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” được Hồ Chí Minh nói lần đầu trong hoàn cảnh nào?
a.	Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945
b.	Phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ 3-9-1945
c.	Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến 1946
d.	Chi thị “Kháng chiến kiến quốc” 25-11-1945
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=334 (1074)	Nhiệm vụ đầu tiên về xây dựng văn hoá của nước Việt Nam độc lập thông qua trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ là:
a.	Chống nạn mù chữ và giáo dục lại tinh thần nhân dân
b.	Chống nạn đói và nạn mù chữ cho nhân dân
c.	Chống bè lũ thực dân và phong kiến
d.	Xóa bỏ mọi hủ tục thực dân, phong kiến
e.	

f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=335 (1074)	Quan niệm về nền văn hoá Việt Nam có đặc trưng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc lần đầu được đưa ra tại Đại hội Đảng lần thứ mấy?
a.	Đại hội Đảng VI (1986)
b.	Đại hội Đảng VII (1991)
c.	Đại hội Đảng VIII (1996)
d.	Đại hội Đảng lần thứ IX (2001)
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=336 (1074)	Đường lối xây dựng và phát triển văn hoá trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa được hình thành bắt đầu từ Đại hội Đảng lần thứ III (1960) mà điểm cốt lõi là chủ trương tiến hành:
a.	Cách mạng tư tưởng và văn hoá
b.	Cách mạng về quan hệ sản xuất
c.	Cách mạng về khoa học, kỹ thuật
d.	Tất cả các phương án trả lời đều đúng
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=337 (1074)	Nội dung nào không đúng trong chính sách xã hội cấp bách thời kỳ 1945 – 1954 là:
a.	Làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, là cho dân được học hành
b.	Làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm
c.	Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh
d.	

e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=338 (1074)	Quan điểm quan trọng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới là:
a.	Ưu tiên mục tiêu xã hội trên mục tiêu kinh tế
b.	Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội
c.	Chú trọng các mục tiêu kinh tế, từng bước thực hiện mục tiêu xã hội
d.	Thực hiện mục tiêu xã hội trên cơ sở thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 7
MIX CHOICES:	Yes

QN=339 (1112)	Việt Nam gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào thời gian nào sau đây:
a.	Tháng 7/1994
b.	Tháng 7/1995
c.	Tháng 7/1996
d.	Tháng 7/1997
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=340 (1112)	Tháng 7 -1995 Việt Nam gia nhập tổ chức nào dưới đây:
a.	Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)
b.	Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)
c.	Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)
d.	Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM)

e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=341 (1123)	Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được ban hành tháng 12 năm 1987 đã:
a.	Tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam
b.	Tạo cơ sở hành chính cho các hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam
c.	Tạo cơ sở chính trị cho các hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam
d.	Tạo cơ sở tổ chức cho các hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=342 (1123)	Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ban hành vào thời gian nào?
a.	12-1987
b.	12- 1986
c.	6-1991
d.	6-1196
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=343 (1115)	Bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ vào thời điểm nào?
------------------	--

a.	12/1986
b.	6/1991
c.	7/1995
d.	6/1996
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=344 (1116)	Một trong những tư tưởng chỉ đạo đối ngoại của Đảng là:
a.	Nắm vững hai mặt hợp tác và cạnh tranh trong quan hệ quốc tế.
b.	Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế.
c.	Nắm vững hai mặt hợp tác và cùng có lợi trong quan hệ quốc tế.
d.	Nắm vững hai mặt bất hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=345 (1116)	Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế là thể hiện tư tưởng chỉ đạo gì của Đảng:
a.	Chính trị
b.	Đối ngoại
c.	Văn hóa
d.	Kinh tế
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=346 (1110)	Việt Nam và Trung Quốc đã ký thỏa thuận khung khổ quan hệ vào năm 1999 theo phương châm:
a.	Láng giềng hòa thuận, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương

	lai.
b.	Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới ngày mai.
c.	Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai
d.	Láng giềng bạn bè, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=347 (1110)	Phương châm: “Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” là khung khổ quan hệ giữa hai nước nào?
a.	Việt Nam - Campuchia
b.	Việt Nam - Liên Xô
c.	Việt Nam - Trung Quốc
d.	Việt Nam - Lào
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=348 (1108)	Chủ trương trong quan hệ quốc tế của Việt Nam được Đại hội Đảng lần thứ IX đưa ra là:
a.	Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.
b.	Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.
c.	Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.
d.	Việt Nam mong là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX	Yes

CHOICES:	
----------	--

QN=349 (1108)	Chủ trương “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình độc lập và phát triển” được Đại hội Đảng lần thứ mấy đưa ra:
a.	VI
b.	VII
c.	VIII
d.	IX
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=350 (1111)	Việt Nam là thành viên thứ bao nhiêu của tổ chức thương mại thế giới (WTO)?
a.	149
b.	150
c.	151
d.	152
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=351 (1111)	Việt Nam là thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào thời gian nào
a.	2006
b.	2007
c.	2008
d.	2009
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=352 (1122)	Tư tưởng chỉ đạo đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế nào sau đây của Đảng không đúng:
a.	Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính đồng thời thực hiện nghĩa vụ quốc tế theo khả năng của Việt Nam.
b.	Giữ vững độc lập tự chủ, tự cường đi đôi với đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.
c.	Thu hẹp quan hệ với mọi quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị xã hội.
d.	Kết hợp đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=353 (1122)	“Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính đồng thời thực hiện nghĩa vụ quốc tế theo khả năng của Việt Nam” là thuộc tư tưởng chỉ đạo nào?
a.	Đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế
b.	Xây dựng hệ thống chính trị
c.	Xây dựng đời sống mới
d.	Xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=354 (1117)	Trong quan hệ kinh tế đối ngoại, việc “Đảm bảo ổn định về môi trường chính trị, kinh tế xã hội” là để làm gì?
a.	Tạo điều kiện để thu hút vốn đầu tư nước ngoài
b.	Để phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và kinh tế tư bản nhà nước
c.	Giải pháp chủ yếu nhằm mở rộng, nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại
d.	Để thu hút khách du lịch nước ngoài
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8

MIX CHOICES:	Yes
--------------	-----

QN=355 (1117)	Đề tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài, Đảng đưa ra chủ trương gì?
a.	Đảm bảo ổn định về môi trường chính trị, kinh tế xã hội
b.	Đảm bảo ổn định về môi trường tự nhiên, kinh tế xã hội
c.	Đảm bảo ổn định về môi trường sinh thái, kinh tế xã hội
d.	Đảm bảo ổn định về môi trường nhân tạo, kinh tế xã hội
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=356 (1113)	Sự kiện lịch sử nào mở ra tiền đề để Việt Nam thúc đẩy quan hệ với khu vực và cộng đồng quốc tế?
a.	Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc
b.	Việt Nam tham gia ký Hiệp định Pari (23/10/1991) về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia
c.	Bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ
d.	Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (Asean)
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=357 (1113)	Sự kiện lịch sử Việt Nam tham gia ký Hiệp định Pari (23/10/1991) về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia mở ra tiền đề gì?
a.	Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc
b.	Việt Nam thúc đẩy quan hệ với khu vực và cộng đồng quốc tế?
c.	Bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ
d.	Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX	Yes

CHOICES:	
----------	--

QN=358 (1114)	Nội dung nào không thuộc mục tiêu và nhiệm vụ đối ngoại:
a.	Kết hợp nội lực với các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
b.	Tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, để phát triển kinh tế - xã hội, tạo thêm nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.
c.	Phát huy vai trò và nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế.
d.	Phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=359 (1114)	“Kết hợp nội lực với các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” thuộc mục tiêu và nhiệm vụ gì?
a.	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
b.	Văn hóa xã hội
c.	Kinh tế xã hội
d.	Đối ngoại
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=360 (1118)	Nội dung nào không đúng trong số những thách thức đối với Việt Nam khi thực hiện đường lối đối ngoại đổi mới?
a.	Những vấn đề toàn cầu
b.	Nền kinh tế Việt Nam phải chịu sức ép cạnh tranh gay gắt
c.	Những biến động trên thị trường quốc tế
d.	Các thế lực thù địch luôn ủng hộ sự ổn định và phát triển của Việt Nam
e.	
f.	

ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=361 (1118)	“Nền kinh tế Việt Nam phải chịu sức ép cạnh tranh gay gắt” là một trong những thách thức đối với Việt Nam khi thực hiện đường lối gì của Đảng?
a.	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
b.	Xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới
c.	Xây dựng đời sống mới
d.	Đổi ngoại đổi mới
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=362 (1109)	Việt Nam đã được kết nạp là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào thời gian nào?
a.	11-1-2007
b.	11-1-2011
c.	10-11-1991
d.	12-7-1995
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=363 (1120)	Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ vào thời gian nào?
a.	11-1-2007
b.	13-7-2001
c.	10-11-1991
d.	12-7-1995
e.	
f.	
ANS:	C

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=364 (1120)	Ngày 10-11-1991 Việt Nam bình thường hóa quan hệ với nước nào?
a.	Mỹ
b.	Nhật Bản
c.	Trung Quốc
d.	Hàn Quốc
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=365 (1119)	Tháng 5- 1988, Bộ Chính trị ra nghị quyết số 13 khẳng định mục tiêu chiến lược và lợi ích cao nhất của Đảng và nhân dân ta là phải củng cố và giữ vững hòa bình để tập trung xây dựng phát triển:
a.	Kinh tế
b.	Văn hóa
c.	Chính trị
d.	Giáo dục
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=366 (1119)	Bộ Chính trị ra nghị quyết số 13 khẳng định mục tiêu chiến lược và lợi ích cao nhất của Đảng và nhân dân ta là phải củng cố và giữ vững hòa bình để tập trung xây dựng phát triển kinh tế vào thời gian nào?
a.	Tháng 5- 1988
b.	Tháng 5- 1991
c.	Tháng 5- 1986
d.	Tháng 5- 1996
e.	
f.	
ANS:	A

PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=367 (1119)	Nội dung nào không đúng trong đường lối đối ngoại của Đảng sau Cách mạng tháng Tám?
a.	Mục tiêu đối ngoại của Việt Nam là góp phần “đưa nước nhà đến sự độc lập hoàn toàn và vĩnh viễn”.
b.	Nền ngoại giao Việt Nam lấy nguyên tắc của hiến chương Đại Tây Dương làm nền tảng.
c.	Nền ngoại giao của nước Việt Nam mới quán triệt quan điểm độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.
d.	Công tác đối ngoại phải trở thành một mặt trận chủ động, tích cực trong đấu tranh nhằm làm thất bại chính sách của các thế lực hiếu chiến mưu toan chống phá cách mạng nước ta.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=368 (1119)	“Nền ngoại giao của nước Việt Nam mới quán triệt quan điểm độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường” được ra đời vào thời gian nào?
a.	Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi
b.	Sau Đại hội lần thứ VI của Đảng
c.	Sau cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ kết thúc thắng lợi
d.	Sau Cách mạng tháng Tám
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=369 (1119)	Chọn nội dung sai về hoàn cảnh của nước ta ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975?
a.	Tổ quốc hoàn toàn thống nhất, cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội với khí thế của một dân tộc vừa giành được thắng lợi vĩ đại.
b.	Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội giành được một số thắng lợi quan

	trọng.
c.	Hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh ác liệt
d.	Chiến tranh biên giới Đông Nam và biên giới phía Bắc
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=370 (1119)	“Tổ quốc hoàn toàn thống nhất, cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội với khí thế của một dân tộc vừa giành được thắng lợi vĩ đại” là hoàn cảnh của nước ta vào thời gian nào?
a.	Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945
b.	Ngay sau chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972
c.	Ngay sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi 1954
d.	Ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=371 (1119)	Chọn nội dung sai trong chủ trương đối ngoại của Đảng tại Đại hội lần thứ IV (12-1976) của Đảng?
a.	Củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa
b.	Bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào – Trung Quốc.
c.	Sẵn sàng thiết lập, phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trong khu vực
d.	Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa Việt Nam với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi.
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=372	“Củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác với tất
--------	---

(1119)	cả các nước xã hội chủ nghĩa” là chủ trương đối ngoại của Đảng tại Đại hội lần thứ mấy?
a.	VI (12-1986)
b.	IV (12-1976)
c.	V (3-1982)
d.	VII (6-1991)
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=373 (1119)	Chọn nội dung sai trong chủ trương đối ngoại của Đảng tại Đại hội lần thứ V (3-1982) của Đảng?
a.	Đoàn kết hợp tác toàn diện với Liên Xô là nguyên tắc, là chiến lược và luôn luôn là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.
b.	Quan hệ Việt Nam – Lào – Campuchia có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc.
c.	Chủ trương khôi phục quan hệ hòa bình với Hoa Kỳ.
d.	Chủ trương thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường về mặt nhà nước, về kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị.
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=374 (1119)	“Đoàn kết hợp tác toàn diện với Liên Xô là nguyên tắc, là chiến lược và luôn luôn là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam” là chủ trương đối ngoại của Đảng tại Đại hội lần thứ mấy?
a.	VI (12-1986)
b.	IV (12-1976)
c.	V (3-1982)
d.	VII (6-1991)
e.	
f.	
ANS:	C
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8

MIX CHOICES:	Yes
--------------	-----

QN=375 (1119)	Chọn nội dung sai về ý nghĩa của ngoại giao Việt Nam 10 năm trước đổi mới (1975-1985)?
a.	Tranh thủ được nguồn viện trợ đáng kể, góp phần khôi phục đất nước sau chiến tranh.
b.	Tranh thủ được sự ủng hộ, hợp tác của các nước, các tổ chức quốc tế, đồng thời phát huy được vai trò của nước ta trên trường quốc tế.
c.	Tạo thuận lợi để triển khai các hoạt động đối ngoại trong giai đoạn sau, nhằm xây dựng Đông Nam Á trở thành khu vực hòa bình, hữu nghị và hợp tác.
d.	Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Hoa Kỳ.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=376 (1119)	“Tranh thủ được nguồn viện trợ đáng kể, góp phần khôi phục đất nước sau chiến tranh” là một trong những ý nghĩa của ngoại giao Việt Nam thời kỳ nào?
a.	Sau đổi mới (1975-1985)
b.	Trước đổi mới (1945-1985)
c.	Sau đổi mới (1985 - 1995)
d.	Trước đổi mới (1975-1985)
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=377 (1119)	Trong các tác động dưới đây, đâu là tác động tiêu cực của toàn cầu hóa
a.	Thị trường mở rộng, trao đổi hàng hóa tăng mạnh đã thúc đẩy sản xuất hàng hóa của các nước
b.	Nguồn vốn, khoa học công nghệ, kinh nghiệm quản lý cùng các hình thức đầu tư, hợp tác mang lại lợi ích cho các bên.

c.	Tăng tính tùy thuộc lẫn nhau, nâng cao sự hiểu biết giữa các quốc gia, thuận lợi cho việc xây dựng môi trường hòa bình, hữu nghị.
d.	Các nước công nghiệp phát triển thao túng, chi phối quá trình toàn cầu hóa tạo ra sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế và làm gia tăng sự phân cực giữa nước giàu và nghèo.
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=378 (1119)	“Các nước công nghiệp phát triển thao túng, chi phối tạo ra sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế và làm gia tăng sự phân cực giữa nước giàu và nghèo” là tác động tiêu cực của quá trình gì?
a.	Biến đổi khí hậu
b.	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
c.	Thủy lợi hóa
d.	Toàn cầu hóa
e.	
f.	
ANS:	D
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=379 (1119)	Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào không thuộc mục tiêu và nhiệm vụ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới?
a.	Xu thế hòa bình, hợp tác phát triển và xu thế toàn cầu hóa kinh tế tạo thuận lợi cho nước ta mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển kinh tế.
b.	Tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, để phát triển kinh tế - xã hội, tạo thêm nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.
c.	Kết hợp nội lực với các nguồn lực từ bên ngoài tạo thành nguồn lực tổng hợp để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
d.	Phát huy vai trò và nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.
e.	
f.	

ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=380 (1119)	“Tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, để phát triển kinh tế - xã hội, tạo thêm nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước” là một trong những mục tiêu và nhiệm vụ gì?
a.	Đổi ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới
b.	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
c.	Xây dựng thể chế chính trị thời kỳ đổi mới
d.	Văn hóa xã hội
e.	
f.	
ANS:	A
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=381 (1119)	Điền từ đúng vào phương châm đối ngoại mà Đại hội lần thứ IX của Đảng (4-2001) đưa ra: “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”.
a.	muốn
b.	sẵn sàng
c.	cần
d.	vui vẻ
e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes

QN=382 (1119)	“Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” là phương châm đối ngoại của Đảng tại Đại hội nào?
a.	VI
b.	IX
c.	VII
d.	VIII

e.	
f.	
ANS:	B
PTS:	2
CHAPTER:	Chapter 8
MIX CHOICES:	Yes